

Số: 367/BC-UBND

Đức Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

##### **1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

###### *1.1. Vị trí địa lý*

- Xã Đức Minh nằm về phía nam trung tâm hành chính của huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông gần 3km. Tổng diện tích tự nhiên 3.434,74 ha; Xã có vị trí tiếp giáp với các địa bàn khác sau: Phía bắc giáp thị trấn Đắk Mil và xã Đức Mạnh, Phía tây giáp xã Thuận An, Phía đông giáp xã Đắk Sắk và xã Đắk Môl, Đắk Hoà, huyện Đắk Song; Phía nam giáp xã Thuận An và xã Thuận Hạnh, Đắk Hoà, huyện Đắk Song.

- Dân số có 3.852 hộ với 14.496 khẩu; xã có 16 thôn bon, trong đó có một bon đồng bào dân tộc thiểu số người M'Nông có 350 hộ, 1.485 khẩu; Có 2 tôn giáo chính là Công giáo và Tin lành, tỷ lệ đồng bào theo đạo trên 98%.

- Về văn hóa xã hội, xã đã đạt danh hiệu xã văn hóa, có 16/16 thôn, bon đạt danh hiệu văn hóa, đạt 100%.

- Tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Tình hình trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

###### *1.2. Điều kiện kinh tế*

- Xã Đức Minh là một trong những xã có nền kinh tế có nhiều tiềm năng phát triển khá của huyện Đắk Mil. Trong những năm qua, nền kinh tế của xã có sự chuyển biến tích cực, tỷ trọng ngành nông nghiệp có xu hướng giảm dần, ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ đang có hướng gia tăng.

- Sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng 53%; Thương mại dịch vụ chiếm 39,3%; Tiểu thủ công nghiệp chiếm 7,7%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 56,6 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo 1,28%.

- Diện tích và sản phẩm nông nghiệp tập trung vào một số cây trồng chủ yếu như cà phê, hồ tiêu, bơ, sầu riêng, trong đó cây cà phê là cây kinh tế chủ lực; tổng diện tích gieo trồng khoảng 5.463 ha, hàng năm cho khoảng 20.478 tấn sản lượng các loại, trong đó diện tích cây hàng năm 1.484 ha, sản lượng ước khoảng 8.178 tấn, diện tích cây lâu năm 3.979 ha, sản lượng 12.303 tấn.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt (lúa, ngô) ước khoảng 5.614 tấn, sản lượng bình quân đầu người 387kg/người/năm. Tổng diện tích trồng vụ lúa nước đông – xuân, hè – thu với tổng diện tích là 665 ha, năng suất ước đạt 3,5-4 tấn/ha, sản lượng 2.660 tấn; cây ngô: tổng diện tích trồng các vụ khoảng 422 ha, năng suất

ước đạt 7 tấn/ha, sản lượng 2.954 tấn; cây có củ (*sắn, khoai lang*) diện tích trồng khoảng 59 ha, năng suất ước đạt 11 tấn/ha, sản lượng 827 tấn; cây thực phẩm (*rau các loại*): diện tích gieo trồng 70 ha, năng suất 11 tấn/ha, sản lượng ước đạt 840 tấn; đậu các loại: diện tích 165 ha, năng suất 1,1 tấn/ha, sản lượng ước đạt 229 tấn; cây gừng và cây hàng năm khác: diện tích trồng 45 ha, năng suất 8 tấn/ha, sản lượng ước đạt 420 tấn.

Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm (*nội vùng và xâm canh*) khoảng 3.756 ha; trong đó cà phê 3.250 ha, năng suất ước đạt 3-3,5 tấn/ha, sản lượng 9.000 tấn; hồ tiêu 435 ha, năng suất ước đạt 3,3 tấn/ha, sản lượng 1.188 tấn; sầu riêng 100ha, năng suất ước đạt 10 tấn/ha, sản lượng 900 tấn; cây lâu năm khác (cao su, ca cao, dừa, chè...) 190 ha, năng suất ước đạt 7-10 tấn/ha, sản lượng 3.194 tấn...

- Chăn nuôi: Chăn nuôi tiếp tục phát triển, tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển mạnh theo quy mô trang trại và hộ gia đình. Hiện nay trên địa bàn xã có trên toàn xã có 01 doanh nghiệp và 04 hộ gia đình nuôi gia cầm theo quy mô trang trại khoảng 34.411 con gia cầm; tổng đàn gia súc: heo 268 con, dê 333, bò 280 con, trâu 04 con, chó mèo khoảng 400 con và 04 nhà nuôi chim yến...

- Ngành tiêu thủ công nghiệp ngày càng tăng trưởng, có tác dụng thúc đẩy phát triển các lĩnh vực khác, thu hút tạo việc làm, công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp, chế biến nông sản để nâng cao giá trị sản phẩm.

### 1.3. Hệ thống chính trị

- Đảng bộ có 22 chi bộ trực thuộc (*01 chi bộ quân sự, 01 chi bộ công an, 04 chi bộ Trường học, 15 chi bộ thôn, 01 chi bộ bon*) với tổng số 156 đảng viên.

- Tổng số cán bộ chuyên trách, công chức xã là 21/22 người, trong đó 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên, 17/21 (80,95%) cán bộ, công chức có trình độ đại học, 4/21 cán bộ, công chức có trình độ cao đẳng, trung cấp (19,05%); đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 12/13 người, trong đó 50% có trình độ đại học (6/12), 4/12 người trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm 33,3%.

- Tổng số cán bộ thôn, bon: Bí thư chi bộ 16; trưởng thôn, bon 16; phó trưởng thôn, bon 16 và 16 trưởng, phó ban Công tác mặt trận; 16 trưởng, phó Chi hội nông dân; 16 trưởng, phó chi hội Cựu chiến binh 16 trưởng, phó chi hội phụ nữ; 16 bí thư, phó bí thư chi đoàn Thanh niên thôn.

- Đảng bộ và Nhân dân xã Đức Minh vốn có truyền thống đoàn kết, nhiều năm được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với MTTQ, các đoàn thể Nhân dân luôn được phát huy, nhân dân xã Đức Minh luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### 1.4. Về xã hội

- Trên địa bàn xã hiện nay có 8 trường (*04 trường công lập, 04 trường tư*

thực) và 3 nhóm trẻ với tổng số 4.238 học sinh từ mầm non đến trung học cơ sở. có 03 trường đạt Chuẩn Quốc gia. Chất lượng giáo dục được nâng cao, số lượng học sinh, giáo viên đạt nhiều thành tích trong học tập ngày càng tăng. Cơ sở vật chất trường học, trang thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học, thư viện đã được quan tâm đúng mức, đã có 05/08 trường có phòng máy tính để học sinh học tin học; Hệ thống phòng học các trường công lập được đầu tư và củng cố theo hướng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện có hiệu quả Nghị Quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

- Công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân từng bước được củng cố; các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh, giảm tải cho tuyến trên. Số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các phòng khám tư nhân và Trạm Y tế ngày càng tăng; công suất sử dụng giường bệnh đạt 90% nên tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo, người đồng bào DTTS, trẻ em dưới 15 tuổi, các đối tượng chính sách được khám chữa bệnh miễn phí thông qua BHYT; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 96%; Công tác cấp phát thuốc cho bệnh nhân đầy đủ, đảm bảo nguồn thuốc đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng.

- Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao và phát thanh khá phong phú, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương và từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân trong xã. Việc thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, xóm văn hóa, thôn văn hóa được triển khai đồng bộ đạt kết quả cao. Xã đã đạt danh hiệu xã văn hóa, có 15/16 thôn, bon đạt danh hiệu văn hóa hàng năm.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương ổn định, kinh tế có mức tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân dần nâng lên rõ rệt, công tác văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, sự nghiệp giáo dục được quan tâm, xã đã hoàn thành phổ cập THCS, thành lập được Trung tâm học tập cộng đồng và việc thực hiện quy ước nếp sống văn hoá được Nhân dân đồng tình ủng hộ, chế độ tiếp dân được duy trì, hoạt động của tổ hoà giải, Ban Thanh tra Nhân dân được phát huy có hiệu quả. Cơ sở hạ tầng được chú trọng đầu tư xây dựng như: Hệ thống điện, đường, trường học, trạm y tế... đều được tu bổ và xây dựng mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

- Vai trò hoạt động của đại biểu Hội đồng Nhân dân được phát huy, công tác tiếp xúc cử tri được duy trì, các kiến nghị khiếu nại của nhân dân được đôn đốc giải quyết kịp thời; Do vậy không có đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, thường xuyên đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động nên đã tập hợp thu hút được đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia, gương mẫu thực hiện chủ trương chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

## **2. Thuận lợi**

- Địa phương luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Văn phòng điều phối NTM tỉnh, huyện ủy, HĐND, UBND huyện và của các cấp các ngành; sự chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể của xã; sự đồng thuận, hưởng ứng cao của quần chúng nhân dân là điều kiện thuận lợi cơ bản để thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Công tác quản lý điều hành chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới được triển khai chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy Đảng, đoàn thể, chính quyền, ban tự quản các thôn, bon và các tầng lớp Nhân dân. Qua đó, việc thực hiện xây dựng nông thôn mới đã đạt nhiều kết quả tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức xã năng động được Nhân dân tin nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

- Thu nhập bình quân đầu người toàn xã ngày một tăng lên, nên đời sống vật chất tinh thần ngày càng nâng cao.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng: Cơ sở vật chất trường học, trạm y tế, đường giao thông cơ bản đáp ứng yêu cầu của địa phương. Các dịch vụ phát triển mạnh, chất lượng dịch vụ đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân...

### **3. Khó khăn**

- Sản xuất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của xã, chịu sự chi phối nhiều bởi điều kiện tự nhiên, khí hậu thời tiết và giá cả thị trường, sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành nghề còn chậm; năng suất và chất lượng các sản phẩm sản xuất trên địa bàn chưa cao; việc nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ dân và doanh nghiệp cũng như phát huy năng lực các mô hình nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với thực tiễn địa phương chưa thật sự hiệu quả...

- Nguồn tài chính hỗ trợ của nhà nước, của doanh nghiệp đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tiễn của địa phương.

## **II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương:

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục



tiêu quốc gia;

- Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 của UBND huyện Đắk Mil về việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng NTM tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Mil;

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Đắk Mil về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Mil;

- Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 15/8/2022 của UBND huyện Đắk Mil triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Mil;

- Quyết định số 79a-QĐ/ĐU ngày 09/9/2018 của Đảng ủy xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia xã Đức Minh, giai đoạn 2018-2020;

- Nghị quyết số 19a-NQ/ĐU ngày 14/10/2022 của Đảng ủy xã Đức Minh về việc lãnh đạo, chỉ đạo xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 105/QĐ/ĐU ngày 31/10/2023 của Đảng ủy xã Đức Minh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia xã Đức Minh;
- Kế hoạch 13b/KH-UBND ngày 02/3/2023 UBND xã Đức Minh về thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;
- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 UBND xã về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 UBND xã về việc kiện toàn Ban Quản lý Chương trình MTQG;
- Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 UBND xã về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh giai đoạn 2021-2025.
- Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 UBND xã về việc kiện toàn Ban Quản lý MTQG xây dựng nông thôn mới;
- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND xã về Ban hành quy chế của Ban Quản lý Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 28/12/2022 UBND xã về thực hiện 03 CT MTQG giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 UBND xã về việc kiện toàn Ban Quản lý Chương trình MTQG của xã;

### **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NTM**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Để đánh giá khách quan thực trạng của nông thôn, dự báo mức độ hoàn thành các tiêu chí, triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới, tập trung xóa nghèo bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống bằng các biện pháp đồng bộ, trong đó trọng tâm là phát triển sản xuất; công tác chỉ đạo, điều hành đã được triển khai một cách đồng bộ cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, bon.
- Năm 2010, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng NTM từ xã đến thôn, bon, trong đó Ban Quản lý chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã được thành lập và kiện toàn khi có thay đổi nhân sự của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và luôn đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên do đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã làm Trưởng ban. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới bao gồm tất cả các thành viên đầu ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nên việc phối hợp triển khai thực hiện các mục tiêu xây dựng NTM đồng bộ, hiệu quả. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng NTM, phục vụ cho chương trình được sử dụng đúng quy định, đúng mục đích và có hiệu quả

cao. Ban Quản lý đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên để chỉ đạo các ban, phòng, ngành, MTTQ, các đoàn thể, bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát từng tiêu chí trong bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng xã NTM tại địa phương, hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện xây dựng NTM. Năm 2022, Ban Quản lý xây dựng quy chế xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giao nhiệm vụ 19 tiêu chí cho từng thành viên; thường xuyên duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình thực hiện xây dựng nông thôn mới, chỉ rõ những tồn tại hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp để chỉ đạo thực hiện trong năm tiếp theo. Sau mỗi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, ban chỉ đạo đều có thông báo kết luận để tập trung chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

- Chủ tịch UBND xã trực tiếp kiểm tra tại các thôn, bon để giúp tháo gỡ, thúc đẩy phong trào. Quán triệt bộ phận chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, giao cho các bộ phận trách địa bàn nắm chắc các văn bản hướng dẫn thôn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thường xuyên.

- Tại 16 thôn, bon, thành lập các ban phát triển thôn và đi vào hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

- Để xác định được lộ trình xây dựng NTM một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của xã đã Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo các cán bộ, công chức phụ trách từng địa bàn hướng dẫn và phối hợp với các công chức phụ trách chuyên môn từng tiêu chí rà soát chi tiết mức độ đạt chuẩn từng tiêu chí NTM của xã, tại từng thôn, bon, chỉ ra những nội dung công việc cần phải hoàn thiện, từ đó xây dựng kế hoạch thực hiện, phương án huy động nguồn lực hợp lý, hiệu quả. Để hoàn thiện đồng bộ trên địa bàn xã để đảm bảo nông thôn mới đi vào từng ngõ, từng nhà, từng người dân nhằm thay đổi bộ mặt nông thôn, mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân.

- Nhằm phát hiện, uốn nắn những yếu kém tại cơ sở và có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hàng năm Ban quản lý cấp xã đã tổ chức thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát chặt chẽ về thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện và tham mưu cho Ban Quản lý xử lý kịp thời những yếu kém, khuyết điểm trong tổ chức xây dựng NTM, quản lý sử dụng vốn hỗ trợ, đầu tư xây dựng cơ bản, điều chỉnh để đảm bảo công tác thực hiện. Chấn chỉnh tư duy nóng vội, huy động nguồn lực quá sức dân và ngân sách hay tư tưởng trì trệ trông chờ, ỷ lại, chưa quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện các tiêu chí NTM. Đồng thời nhân rộng, cổ vũ những cách làm hay, sáng tạo, phong trào tốt để nêu gương trong nhân dân

- Nhìn chung trong thời gian qua bộ máy tổ chức quản lý từ xã đến thôn, bon hoạt động hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhằm có những hoạt động hiệu quả, phù hợp.

- Xã đã hướng dẫn hoạt động các Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ nông sản như: Hợp tác xã Nông Lâm Nghiệp Đắk Mil, hợp tác xã Nguyễn Công. Đã triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm

(OCOP) hiện đã có 06 sản phẩm được đánh giá hạng 03 sao đã và đang trở thành thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng.

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về phát triển hạ tầng nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về phát triển giáo dục và đào tạo. Với các cơ chế hỗ trợ đầu tư và chỉ đạo hiệu quả nên tỉ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 100%, chất lượng giáo dục luôn dẫn đầu trong xã, luôn chú trọng công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề cho học sinh và lao động trẻ.

- Tập trung chỉ đạo, phát triển công nghiệp: huy động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn, đã có nhiều công ty, doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn và hoạt động hiệu quả, tuyển dụng nguồn lao động của địa phương...

- Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế liên quan đến bộ máy quản lý và thực hiện chương trình như: Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các chương trình dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng nông thôn mới còn thiếu đồng bộ, chưa kịp thời; không có cán bộ, công chức chuyên trách tham mưu thực hiện nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới mà chủ yếu là cán bộ, công chức kiêm nhiệm.

## **2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

### *2.1. Công tác truyền thông*

- Cấp ủy, chính quyền đã tập trung phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân với nhiều hình thức tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương về xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu và không có điểm kết thúc.

- Vận động Nhân dân hiểu rõ vai trò của cộng đồng là chủ thể xây dựng nông thôn mới tại địa bàn, lấy nội lực là căn bản, hiểu rõ nội dung, phương pháp, cách làm và tự tin làm chủ, tự giác tham gia và sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

- Trong những năm qua, địa phương đã triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua “*Đắc Nông chung sức xây dựng nông thôn mới*”; cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Công tác tuyên truyền, quản lý điều hành chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới được triển khai chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy Đảng, đoàn thể, chính quyền, ban tự quản các thôn và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, việc thực hiện xây dựng nông thôn mới đã đạt nhiều kết quả tích cực. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo xã năng động được Nhân dân tin nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, an sinh xã hội; thu nhập bình quân đầu người toàn xã ngày một tăng lên, nên đời sống vật chất tinh thần ngày càng nâng cao; hệ thống cơ sở hạ tầng của trường học, trạm y tế, đường giao thông ngày càng khang trang hơn, đáp ứng yêu cầu của Nhân dân; các dịch vụ phát triển và chất lượng dịch vụ đáp ứng được yêu cầu sản xuất và đời sống của Nhân dân. UBND xã tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền vận động Nhân dân xây dựng NTM với mục đích ngày càng nâng cao đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của người dân trên địa bàn.

- Ủy ban MTTQVN xã thường xuyên phát động phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, xóm văn hóa, thôn văn hóa; tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tuyên truyền những nhân tố mới, mô hình mới, cách làm hay, tuyên truyền những thành quả, kết quả đạt được trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Hội liên hiệp Phụ nữ xã đã triển khai thực hiện nhiều mô hình cụ thể gắn với xây dựng nông thôn mới, như: *“Tổ phụ nữ tự quản đường giao thông nông thôn”*, *“Phụ nữ chung sức xây dựng nông thôn mới”*, mô hình *“5 không 3 sạch”*.

- Hội Nông dân xã hàng năm đã chủ động tổ chức Hội thi tìm hiểu về xây dựng nông thôn mới *“Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng”*; tham gia đảm nhiệm các tiêu chí về Tổ chức sản xuất, Vườn mẫu – Rẫy mẫu. Tranh thủ nguồn vốn cấp trên để xây dựng các dự án phát triển sản xuất cà phê sạch theo hướng bền vững, hỗ trợ các rẫy mẫu chỉnh trang cảnh quan.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã với phong trào *“tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”* đã phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ, đi đầu tham gia thực hiện tốt các tiêu chí về xây dựng NTM nâng cao; thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên thanh niên và Nhân dân hưởng ứng tích cực xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023, huy động hàng trăm ngày công để thực hiện các chiến dịch làm sạch môi trường, đăng tải hàng chục tin, bài tuyên truyền về các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới của thanh niên trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là mạng xã hội; phối hợp với Đài Truyền thanh xã giới thiệu, tuyên truyền các gương đoàn viên thanh niên tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh... trong phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Hội Cựu chiến binh xã đã tuyên truyền và phát động cán bộ hưu trí, hội viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023; Hội Cựu chiến binh là nòng cốt gương mẫu động viên Nhân dân hiến đất, góp tiền, ngày công chỉnh trang cảnh quan đảm bảo vệ sinh môi trường, xung phong quản lý một tuyến đường giao thông nông thôn tự quản để trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan...

- Kết quả đạt được đã thay đổi nhận thức trong đội ngũ cán bộ các cấp và Nhân dân về xây dựng nông thôn mới, Nhân dân đã hiểu hơn về chương trình Nông thôn mới, nên việc triển khai chương trình nông thôn mới được cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong toàn xã đồng tình ủng hộ.

## 2.2. Công tác đào tạo, tập huấn

- Cấp ủy, chính quyền thường xuyên tổ chức quán triệt, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn, ban các văn bản về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đặc biệt về xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022; Quyết định số 1393/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 1467/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Nông

về việc ban hành Bộ tiêu chí vườn mẫu - rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Qua đó, để cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn nghiên cứu, đánh giá thực trạng các vấn đề của địa phương và từ đó phân đầu thực hiện đạt các tiêu chí, hướng đến việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

- Địa phương thường xuyên cử các cán bộ phụ trách các lĩnh vực chuyên môn tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do huyện và tỉnh tổ chức. Qua các đợt tập huấn, các cán bộ, công chức đã ngày càng được nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tác nghiệp, tiếp cận được các vấn đề mới để triển khai thực hiện trong thực tiễn công tác xây dựng nông thôn mới.

- Nhìn chung, đến nay hầu hết cán bộ chủ chốt và công chức làm công tác xây dựng NTM nâng cao, đầu ngành thôn, bon đã được đào tạo, bồi dưỡng những kiến thức cơ bản về xây dựng NTM nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

### **3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân**

#### *3.1. Công tác phát triển kinh tế nông thôn*

- Toàn vùng Tây Nguyên, tỉnh Đắk Nông nói chung và xã Đức Minh nói riêng, ngành nông nghiệp vẫn nắm vai trò chủ lực. Trong đó, phát triển cây công nghiệp dài ngày và cây ăn quả là mục tiêu hàng đầu được các ban ngành quan tâm và đầu tư. Tuy nhiên, diễn biến khí hậu thời tiết ngày càng phức tạp, tài nguyên đất và cây trồng bị khai thác triệt để. Diện tích cây công nghiệp, đặc biệt là cây cà phê già cỗi năng suất thấp, chất lượng kém ngày càng tăng. Vì vậy, chính sách Nhà nước khuyến khích người dân tái canh cây cà phê và xen canh các loại cây trồng khác như bơ, sầu riêng, hồ tiêu... nhằm đảm bảo nguồn thu nhập ổn định.

- Với nông nghiệp chiếm tỷ trọng 53% nền kinh tế, sản xuất nông nghiệp luôn được bà con nông dân tập trung nguồn lực để canh tác, nâng cao chất lượng sản xuất, sản phẩm. Trong những năm qua, Nhân dân trên địa bàn đã thực hiện tái canh diện tích cà phê già cỗi, các HTX được thành lập nhằm phục vụ nhu cầu tái canh cà phê cho Nhân dân, đảm bảo nguồn cung cây giống và bước đầu thực hiện sản xuất nông sản sạch, chất lượng cao trên địa bàn.

- Diện tích gieo cấy vụ Đông Xuân hàng năm khoảng 315 ha đạt 99% kế hoạch, sản lượng thu hoạch ước đạt 5-5,5 tấn/ha. Vụ Hè Thu Nhân dân gieo cấy được 350 ha đạt 98% diện tích, chủ yếu 100% giống lúa lai cho năng suất cao.

- Diện tích cà phê nội vùng 2.505,6 ha, diện tích xen canh ước khoảng 2000 ha, năng suất ước đạt 3-3,5 tấn/ha; diện tích tiêu kinh doanh nội vùng khoảng 120 ha, diện tích xen canh khoảng 275ha, năng suất ước đạt 2,5-3 tấn/ha; diện tích sầu riêng nội vùng 100 ha, sản lượng ước đạt 14 tấn/ha.

- Trên địa bàn xã có trên toàn xã có 01 doanh nghiệp và 04 hộ gia đình nuôi gia cầm theo quy mô trang trại khoảng 34.411 con gia cầm; tổng đàn gia súc: heo 268 con, dê 333, bò 280 con, trâu 04 con, chó mèo khoảng 400 con và 05 nhà nuôi

chim yến (*theo thống kê của công tác thú y năm 2023*).

- Nhìn chung về sản xuất nông nghiệp có nhiều thuận lợi cây trồng ít sâu bệnh ra hoa, đậu trái đạt khá hơn cùng kỳ năm trước. Công tác khuyến nông và phòng chống dịch bệnh, bảo vệ vật nuôi cây trồng trong thời gian qua được chú trọng; Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật qua nhiều kênh được phổ biến rộng rãi cho nông dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức. Hàng năm địa phương phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Kỹ Thuật Nông nghiệp huyện, Phòng Nông nghiệp, các doanh nghiệp... tổ chức tập huấn cho các hộ dân về công tác phòng chống dịch bệnh, tái canh bền vững, sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic... và mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ dân và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Trên địa bàn xã hiện có 02 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả như: HTX Nông Lâm Nghiệp Đắc Mil, HTX Nguyễn Công thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị, trong đó sản phẩm nông sản được liên kết từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic. HTX Nông Lâm Nghiệp Đắc Mil thành lập năm 2004 từ các thành viên ban đầu là những đơn vị sản xuất cây cây giống theo hộ gia đình, hàng năm đã sản xuất trên 230 nghìn cây giống các loại phục vụ cho công tác tái canh của bà con nông dân; tạo công ăn việc làm ổn định cho 7 thành viên trong Hợp tác xã, hơn 20 người lao động tại chỗ, góp phần xóa đói giảm nghèo. Các HTX đã tìm hiểu và nghiên cứu phương pháp chế biến sản phẩm cà phê cất lượng bằng ba phương pháp: Chế biến cà phê ướt, chế biến cà phê Honey, chế biến cà phê Naturl, đến nay cũng đem lại hiệu quả kinh tế tăng giá trị sản phẩm so với sản xuất truyền thống. Các HTX được Nhà nước hỗ xây dựng cơ sở hạ tầng bảo quản và chế biến nông sản; nguồn vốn được hỗ trợ 1 tỷ đồng, máy bán màu 500 triệu đồng. Hợp tác xã Nguyễn Công được chương trình Vinasat hỗ trợ nhà kho, máy sấy, sân phơi trị giá hơn 5 tỷ đồng, nhằm bảo quản và chế biến nông sản...

- Dịch vụ cung ứng vật tư, phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm, dịch vụ thú y và bảo vệ thực vật phát triển mạnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu cho sản xuất nông nghiệp của địa phương.

*3.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:*

- Ngành thương mại – dịch vụ chiếm tỷ trọng 39,3% nền kinh tế, trên địa bàn xã đã có 01 chợ Trung tâm xã được xây dựng từ nguồn vốn của Nhân dân đáp ứng được nhu cầu mua sắm trao đổi hàng hóa trên địa bàn và các xã chung quanh. Tạo công ăn việc làm cho gần 200 hộ gia đình. Trên địa bàn có 569 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ điển hình như: Dịch vụ cung ứng các loại xe cơ giới, dịch vụ giao thông vận tải hàng hóa và hành khách; Dịch vụ thương mại cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu; Cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp, cung ứng vật liệu xây dựng đang trên đà phát triển... dịch vụ cung ứng dịch vụ văn hóa thể thao, thể dục, điển hình như mô hình của Công Ty TNHH MTV Nhật Đăng ở Mỹ Yên, sân bóng đá Minh Hương tại thôn Xuân Phong; Dịch vụ cung ứng xăng dầu đáp ứng

đủ nhu cầu cho Nhân dân trên địa bàn.

- Hiện nay trên địa bàn xã có nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Trong đó tập trung là sản xuất chế tạo máy công cụ, vật tư như: chế tạo máy bơm nước, phụ tùng cơ giới nông nghiệp, ống nước, sơn tĩnh điện, máy cuốn kẽm, Rơ mooc máy kéo... Điển hình như: Sản phẩm bộ cầu đẩy cho máy kéo nhỏ của Cơ Khí Cần; Máy bơm nước của DNTNTM Ngọc Hứa; Ống Nước của Doanh nghiệp Tiến Hà,... Về xây dựng có các nhóm thợ hành nghề xây dựng trên địa bàn hoạt động đáp ứng nhu cầu xây dựng nhà ở của địa phương. Tỷ trọng TTCN và xây dựng chiếm tỷ trọng: 7,7% trong cơ cấu kinh tế của xã.

### 3.3. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân:

- Trong những năm qua, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân có bước phát triển khá; thu nhập bình quân đầu người tiếp tục được cải thiện; tỷ trọng ngành nông nghiệp có bước giảm dần; Thu nhập bình quân đầu người 56,6 triệu đồng/người/năm.

- Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 16/4/2021, Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND huyện Đắk Mil về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU của Huyện ủy Đắk Mil, Nghị quyết số 19a-NQ/ĐU ngày 14/10/2022 của Đảng ủy và các văn bản của HĐND xã về thực hiện các chính sách giảm nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo còn < 1,29%.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các kế hoạch về việc thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025, triển khai kế hoạch tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu của công tác giảm nghèo đa chiều trên hệ thống Đài truyền thanh, cung cấp thông tin đầy đủ về chủ trương chính sách, các dự án của chương trình giảm nghèo. Nâng cao nhận thức cho người nghèo hiểu được trách nhiệm vươn lên thoát nghèo, không ỷ lại trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước qua các buổi họp dân, buổi tiếp xúc cử tri, các buổi tập huấn, hội thảo. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành được tổ chức kịp thời ngay từ đầu năm, huy động từ nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo như hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt, hỗ trợ về giáo dục đào tạo và thông tin trên địa bàn.

- Kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2023: Toàn xã có 53 hộ nghèo với 228 khẩu, chiếm 1,28 % số hộ toàn xã (trong đó đồng bào DTTS 31 hộ, 148 khẩu), giảm 24 hộ so với năm 2022; Hộ cận nghèo 149 hộ với 662 khẩu, chiếm 3.59% số hộ toàn xã (trong đó đồng bào DTTS 93 hộ, 421 khẩu). Giai đoạn 2021-2025, địa phương đã triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho 8 hộ với mức kinh phí từ Trung ương là 200 triệu đồng; Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi 9 hộ với mức kinh phí từ trung ương là 360 triệu đồng; Trong năm 2022-2023, địa phương đã vận động các cá nhân, doanh nghiệp, mạnh thường quân trên địa bàn xã, từ quỹ vì người nghèo của tỉnh, quỹ từ hội doanh nhân Cựu chiến binh tỉnh... đã hỗ trợ xây dựng nhà ở nông thôn với 05 căn nhà cho 05 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhà ở được xây dựng đảm bảo chất lượng nhà ở cũng như diện tích theo quy định, vật liệu làm nhà đảm bảo 3 cứng (tường xây, lát nền đá



hoa, mái lợp tôn cứng).

*Khó khăn, vướng mắc:*

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, thực hiện chương trình như sau:

- Kế hoạch thực hiện giảm nghèo của xã còn chung chung, chưa có giải pháp đối với từng đối tượng cụ thể (*nghèo thu nhập, nghèo thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản...*), chưa gắn các mô hình phát triển sản xuất lồng ghép các nguồn vốn vào kế hoạch giảm nghèo, giải pháp khuyến khích động viên các hộ thoát nghèo. Đặc biệt là vẫn tồn tại tâm lý ỷ lại của một bộ phận người dân trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước hơn là tìm cách thoát nghèo. Còn một số hộ gia đình còn có tư tưởng “xin vào hộ nghèo”...

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong các thôn, bon với nhau, cũng như giữa các ban, ngành, đoàn thể trong các thôn, bon với xã còn chưa được chặt chẽ, đồng bộ trong triển khai thực hiện các dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra việc sử dụng vốn vay thực hiện các quy mô thoát còn còn thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên, chưa nắm bắt kịp thời các mô hình làm ăn có hiệu quả để nhân rộng.

- Do trên địa bàn xã phần lớn là Nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp, do vậy việc phát triển nghề nông thôn là rất khó khăn; việc liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm còn nhỏ lẻ, chưa được đồng đều bà con hưởng ứng thực hiện.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Thời gian qua địa phương có phối hợp với một số đơn vị chức năng mở một số lớp đào tạo nghề như: dạy may công nghiệp, sửa chữa máy nông nghiệp, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi. Tuy nhiên sau khi đào tạo xong thì cũng không có các đơn vị tuyển dụng.

- Xã có bon Jun Juh là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (chiếm 9% dân số) nên phần lớn các hộ dân tộc thiểu số chưa áp dụng được tiến bộ khoa học vào sản xuất dẫn đến năng suất cây trồng thấp, việc đầu tư thâm canh chưa được chú trọng, tư tưởng du canh du cư vẫn còn.

#### **4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới**

##### **4.1. Về huy động nguồn vốn**

Trong quá trình triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, địa phương đã quan tâm, chú trọng huy động tối đa nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Ngoài vốn ngân sách nhà nước các cấp (trực tiếp và lồng ghép), địa phương đã chủ động vận động các nguồn lực khác, nhất là nguồn lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn. Tổng kinh phí đã thực hiện trong năm 2022-2023 là 6.410,4 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: 4.177 triệu đồng, chiếm 64,45%, trong đó vốn được giao năm 2022: 1.812 triệu đồng, giải ngân được 70 triệu đồng (20 triệu tiền quản

lý chương trình, 50 triệu tiền nâng cao đời sống vật chất văn hóa), chiếm 3,86%; năm 2023 vốn được giao 2.365 triệu đồng, giải ngân được 2.365 triệu đồng, đạt 100%. Tổng vốn đầu tư (vốn năm 2023 và vốn chuyển nguồn năm 2022 thực hiện năm 2023) là 4.177 triệu đồng, đã giải ngân 3.177 triệu đồng, đạt tỉ lệ 76,06% (còn 1.000 triệu đồng xây dựng nhà đa năng trường THCS Chu văn an chưa giải ngân, chiếm tỉ lệ 23,94%).

- Nhân dân tham gia xây dựng: 100% các hộ dân đã tham gia hiến đất không bồi thường để mở rộng đường Tỉnh lộ 2, 3; đường liên xã Đức Minh – Thuận An. Năm 2022-2023, Nhân dân đã đóng góp 2.303,4 triệu đồng tiền xây dựng công trình công cộng, chiếm 35,93%.

#### **4.2. Về quản lý và sử dụng nguồn vốn**

Việc quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư do ngân sách nhà nước cho chương trình xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội và hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn. Để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, HĐND, UBND xã đã phân bổ, quản lý, sử dụng đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Ngân sách cấp Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa tại thôn, bon, đầu tư phát triển sản xuất.

Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án xã tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, dân sinh như: Công trình kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa...

Việc huy động nguồn đóng góp của Nhân dân phục vụ xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng" với sự huy động đúng mức, đảm bảo công khai, dân chủ đã khơi dậy nguồn lực và sự chủ động tham gia của người dân vào việc kiến thiết, xây dựng quê hương. Xã đã có cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực của nhân dân, huy động doanh nghiệp tại chỗ hỗ trợ kinh phí cùng với vốn lồng ghép các chương trình dự án để xây dựng nhiều công trình, thực hiện các chương trình phúc lợi ở thôn, xã. Các nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích, công khai minh bạch.

Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã đều đảm bảo nguồn vốn đối ứng để hoàn thành dự án, vì vậy, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã được quản lý xây dựng đảm bảo tiến độ, chất lượng tốt, phát huy hiệu quả đầu tư và không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

#### **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 THEO QUYẾT ĐỊNH 1037/QĐ-UBND NGÀY 22/6/2022**

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của địa phương, do đó với sự vào cuộc quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị và của Nhân dân trên địa bàn. Xã Đức Minh đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 tại Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông và được

công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 theo Bộ tiêu chí nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đến năm 2023, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 đã đạt được 19/19 tiêu chí (100%) với 57/57 chỉ tiêu (100%), cụ thể như sau:

- 1. Quy hoạch: Đạt.**
- 2. Giao thông: Đạt.**
- 3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Đạt.**
- 4. Điện: Đạt.**
- 5. Trường học: Đạt.**
- 6. Cơ sở vật chất văn hóa: Đạt.**
- 7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt.**
- 8. Thông tin và Truyền thông: Đạt**
- 9. Nhà ở dân cư: Đạt.**
- 10. Thu nhập: Đạt.**
- 11. Nghèo đa chiều: Đạt.**
- 12. Lao động: Đạt.**
- 14. Giáo dục và Đào tạo: Đạt.**
- 15. Y tế: Đạt.**
- 16. Văn hóa: Đạt**
- 17. Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt.**
- 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đạt.**
- 19. Quốc phòng và An ninh: Đạt.**

*(Phụ lục kèm theo)*

## **V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO THEO QUYẾT ĐỊNH 1038/QĐ-UBND NGÀY 22/6/2022**

Việc được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 tại Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông, đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2021 tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 theo Bộ tiêu chí nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk

Nông đã tạo tâm lý phấn khởi cho Nhân dân và hệ thống chính trị của địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

Năm 2022-2023, UBND xã đã triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ Tướng Chính phủ và Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên do những chỉ tiêu mới có yêu cầu cao hơn so với tiêu chí cũ, nên đòi hỏi phải có sự nỗ lực, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và Nhân dân để phấn đấu đạt các tiêu chí của xã nông thôn mới nâng cao.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Đắk Mil, sự hướng dẫn, phối hợp của Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông, cũng như của huyện Đắk Mil, xã Đức Minh đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao đạt, một số tiêu chí cứng như cơ sở vật chất trường học, hạ tầng giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư, bộ mặt nông thôn thay đổi, tất cả các tuyến đường khu dân cư đều Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân.

Xác định xây dựng nông thôn mới là công việc lâu dài, không thỏa mãn với kết quả đạt được, xây dựng nông thôn mới chỉ có điểm khởi đầu chứ không có điểm kết thúc; Xây dựng nông thôn mới không chỉ là thay đổi diện mạo nông thôn mà phải đi vào chiều sâu, gắn với bản sắc, giá trị nông thôn, xây dựng con người mới, sức sống mới, góp phần xây dựng cuộc sống giàu có, tốt đẹp hơn cho chính mình và mai sau, UBND xã Đức Minh đã xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo từng mục, chỉ tiêu cụ thể, giao cho từng cán bộ, công chức, ban phát triển các thôn, bon thực hiện liên tục, xuyên suốt từng năm theo kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn đã đạt được 19/19 tiêu chí (100%) với 75/75 chỉ tiêu (100%), cụ thể như sau:

## **1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình KTXH của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Các nội dung đã thực hiện:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Đắk Mil đến năm 2030 thì địa phương thuộc quy hoạch đô thị của huyện Đắk Mil. Hiện địa phương đang triển khai rà soát điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đức Minh giai đoạn 2021-2035. Việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới đang triển khai theo Quyết định 1289/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND huyện Đắk Mil về việc phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. **Đạt.**

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

Địa phương đã thành lập quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. Thực hiện quản lý theo quy định theo các Quyết định 445/QĐ –UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện Đắk Mil về việc ban hành quản chế quản lý quy hoạch đô thị Đắk Mil và Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện Đắk Mil về Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đến năm 2020. **Đạt.**

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

Trên địa bàn xã đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ và dân cư xã Đức Minh với quy mô diện tích 17,53 ha với quy mô dân số tính toán lập quy hoạch là 3.025 người tại Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Đắk Mil. **Đạt.**

*c) Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

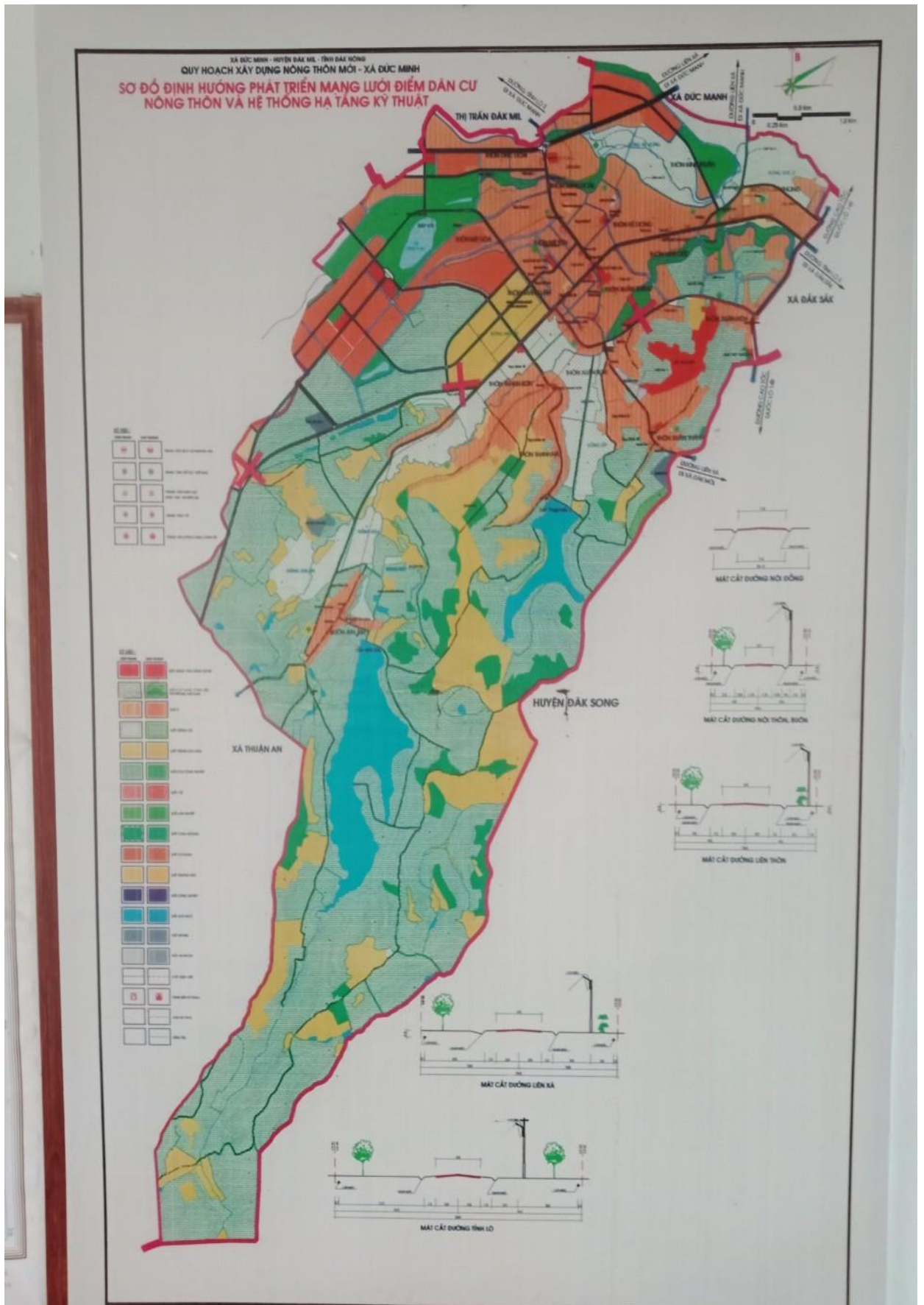
#### **Hồ sơ minh chứng:**

- Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Đắk Mil đến năm 2030; Quyết định 1289/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Quyết định số 445/QĐ –UBND ngày 11/6/2014 của UBND huyện về việc ban hành quản chế quản lý quy hoạch đô thị Đắk Mil; Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND huyện về Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đến năm 2020.

- Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện Đắk Mil.

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 1 - Quy hoạch:**



*Bản đồ quy hoạch Nông thôn mới xã Đức Minh giai đoạn 2011-2020*





*Bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Mil đến năm 2030*

## **2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

2.1. 100% đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) theo quy định.

2.2. 100% đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp (được cứng hóa

và bảo trì hàng năm. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp).

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là  $\geq 85\%$ .

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 80\%$ .

- Các nội dung đã thực hiện:

Năm 2021-2022, tỉ lệ bê tông hóa nhựa hóa đường xã là 27,84/27,84 km, đạt 100%, đường thôn, bon là 16,36 km/17,81 km, đạt 91,8%, đường ngõ xóm 14,57/19,54 km đường bê tông đạt 74,56%; tỷ lệ cứng hóa đường nội đồng là 4,5/8,1km đạt 55,5%.

Năm 2023, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước, địa phương đã triển khai quyết liệt thực hiện tiêu chí số 2; tổ chức họp dân, Ban Phát triển thôn đề thống nhất ý kiến, mức đóng góp xây dựng, bê tông hóa các đường giao thông còn lại trên địa bàn. Kết quả đến tháng 10 năm 2023, địa phương xây dựng thêm 25 tuyến đường thôn, bon và ngõ xóm với chiều dài 4,93 km trong đó đường thôn, bon 1.445km, nâng số đường bê tông thôn, bon lên 17,81/17,81km, đạt 100%; đường ngõ xóm 3,48 km, nâng số đường ngõ xóm bê tông hoá lên 18,12/19,54km, đạt 92,73%; đường nội đồng cứng hóa 6,6/8,1km, đạt 81,48%.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

2.1. 100% đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định.

Với chiều dài tuyến đường được bê tông hóa, nhựa hóa 27,84/27,84 km, đạt 100%, đảm bảo giao thông thuận tiện trên địa bàn; các tuyến đường xã hàng năm được bảo trì đảm bảo đi lại và có các biển báo cần thiết. **Đạt.**

2.2. 100% đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp (được cứng hóa và bảo trì hàng năm. Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp).

Đường trục thôn, bon và đường liên thôn, bon là 17,81km, trong đó xây dựng năm 2023 là 1,445km đường bê tông; qua đó nâng tổng số đường nội thôn là 17,81/17,81km - đạt 100%. Tuy nhiên, cần đầu tư các hạng mục cần thiết (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...*) để đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. **Đạt.**

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp là  $\geq 85\%$ .

Đường ngõ, xóm 19,54km, trong đó xây dựng năm 2023 là 3,48km đường bê tông; qua đó nâng tổng số đường ngõ xóm là 18,12/19,54km, đạt 92,73%. **Đạt.**

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa  $\geq 80\%$ .

Đường trục chính nội đồng trên địa bàn xã với chiều dài 8,1 km, năm 2023



đã cứng hóa thêm 2,1km để đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; qua đó nâng tổng số đường nội đồng được cứng hóa là 6,6km (trong đó 5,2km đất cấp phối và 1,4km đường bê tông), đạt 81,48%. **Đạt.**

- Kinh phí đã thực hiện: 4.432,18 triệu đồng.

Kinh phí Nhà nước: 3.037 triệu đồng, chiếm 68,52%;

Nhân dân đóng góp: 1.395,18 triệu đồng, chiếm 31,48%.

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Phụ lục đường giao thông kèm theo.

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 2- Giao thông:**











*Một số tuyến đường và biển báo trên địa bàn xã*

### 3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

#### a) Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động  $\geq 90\%$ .

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đạt khá.

#### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động  $\geq 90\%$ .

Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi đạt 92% (2.304,4 ha/2.505 ha), cụ thể:

- CTTL Đắc SẮk: Dung tích hồ chứa 6,5 triệu m<sup>3</sup> nước và phục vụ cho 1.255,51 ha diện tích cây trồng.

- CTTL Jun Juh: Dung tích hồ chứa 619 nghìn m<sup>3</sup> nước và phục vụ cho 72,86 ha diện tích cây trồng.

- CTTL Đập Ông Truyền: Dung tích hồ chứa 182 nghìn m<sup>3</sup> nước và phục vụ cho 34,89 diện tích cây trồng.

- CTTL Đập Ông Hiên: Dung tích hồ chứa 182 nghìn m<sup>3</sup> nước và phục vụ cho 65,62 ha diện tích cây trồng.

Qua khảo sát năm 2023, hệ thống ao, hồ nhỏ, giếng khoan hiện nay đảm bảo nước tưới chủ động cho khoảng 870 ha diện tích cây trồng.

UBND xã đang phối hợp với dự án SACCR về hỗ trợ người dân múc, nạo vét ao, hồ phục vụ công tác tưới tiêu cây trồng với 11 ao, hồ nâng cấp, xây mới phục vụ cho 5,5 ha cây trồng. **Đạt.**

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

Địa phương đã thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả (Quyết định 24/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND xã). **Đạt.**

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

100% diện tích cây trồng chủ lực (2.290,1 ha cà phê) được tưới tiêu được

tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (trong đó một số hộ trên địa bàn đang áp dụng tưới tiêu theo công nghệ nhỏ giọt của Israel). **Đạt.**

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

100% công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng (Công trình thủy lợi Đắc Săk, công trình thủy lợi Jun Juh, công trình thủy lợi đập Ông Truyền, công trình thủy lợi đập Ông Hiên) được Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Mil quản lý và bảo trì hàng năm. **Đạt.**

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

UBND xã giao bộ phận địa chính - nông nghiệp - môi trường phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắc Mil kiểm tra về xả nước thải, ô nhiễm môi trường. **Đạt.**

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đạt khá.

Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên; lập phương án và Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp xã được phê duyệt và rà soát, cập nhật, bổ sung hàng năm. Nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu dân sinh tại chỗ. Cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai; hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ và 100% những điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo. **Đạt.**

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Các văn bản thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã; hình ảnh về các công trình thủy lợi trên địa bàn.

**\* Một số hình ảnh về Tiêu chí số 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:**







*Một số công trình thủy lợi xã Đức Minh*



*Công trình cầu Thanh Sơn kết nối với khu dân cư do Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đắk Nông là Chủ đầu tư đang thi công*

#### **4. Tiêu chí số 4 về Điện**

##### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định  $\geq 98\%$ .

##### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

100% hộ đăng ký trực tiếp với Hợp tác xã điện Đức Minh được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%: **Đạt.**

Tuy nhiên hệ thống lưới đã xuống cấp, không đảm bảo về an toàn về sử dụng điện, chưa đáp ứng nội dung của Công văn 1573/SCT-QLNL ngày 18/11/2022 của Sở Công thương về hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí về điện trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay HTX Kinh doanh Dịch vụ điện Đức Minh đã giải thể và bàn giao lưới điện cho điện lực huyện Đắk Mil quản lý. Do đó đề nghị ngành điện lực nâng cấp hệ thống lưới điện và các hạng mục để đảm bảo tiêu chí.

##### *c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.*

**Hồ sơ minh chứng:** Danh sách sử dụng điện toàn xã và có xác nhận của HTX kinh doanh dịch vụ điện Đức Minh.

##### **\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 4 – Điện:**





*Hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư*



## 5. Tiêu chí số 5 về Giáo dục

### a) Yêu cầu của tiêu chí:

5.1. 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 2.

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ (Mức độ 2)

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

5.1. 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

Có 4/4 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên, đạt 100% (trường tiểu học Lý Tự Trọng mức độ 2; trường mẫu giáo Mầm Non, trường tiểu học Bùi Thị Xuân, trường THCS Chu Văn An đạt cơ sở vật chất mức độ 1).

Hiện nay địa phương đã triển khai xây dựng nhà đa năng trường THCS Chu Văn An với kinh phí 1,832 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong quý I/2024; bên cạnh đó, địa phương đã được phê duyệt vốn để xây dựng các công trình phục vụ ngành giáo dục, cụ thể: Nhà đa năng trường tiểu học Lý Tự Trọng với kinh phí Nhà nước hỗ trợ 2 tỷ đồng nhằm đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; trường mẫu giáo Mầm Non: Xây dựng dãy nhà 02 tầng với 06 phòng học với kinh phí Nhà nước hỗ trợ 3,7 tỷ đồng, 01 nhà Hiệu bộ với kinh phí Nhà nước hỗ trợ 1,5 tỷ đồng;

### c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:

Kết quả năm học 2023, địa phương đã hoàn thành phổ cập mẫu giáo 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của xã là 346/346 trẻ, đạt 100%. **Đạt.**

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 2.

Báo cáo kết quả Phổ cập giáo dục trên địa bàn năm 2023: phổ cập tiểu học ở mức độ 03, phổ cập THCS mức độ 02. **Đạt.**

5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

Tỷ lệ huy động số người trong độ tuổi từ 15-60 tuổi biết chữ hàng năm của xã **đạt 95%. Đạt** chuẩn mức độ 2. **Đạt.**

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá.

- Trung tâm học tập cộng đồng xã hàng năm được đánh giá, xếp loại: **Tốt. Đạt.**

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- Các trường học từ cấp mầm non đến THCS trên địa bàn đều có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. **Đạt.**

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

\* **Hồ sơ minh chứng:** Báo cáo số 01/BC-PGDĐT ngày 02/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Mil về Kết quả thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí liên quan đến xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Thuận An, xã Đức Minh năm 2023; Các quyết định, văn bản về các trường đạt chuẩn mức độ 1,2; văn bản về kết quả phổ cập giáo dục; văn bản công nhận kết quả xóa mù chữ...

\* **Một số hình ảnh về tiêu chí số 5 – Giáo dục:**







*Cơ sở vật chất giáo dục*

## 6. Tiêu chí số 6 về Văn hóa

### a) Yêu cầu của tiêu chí:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới là 100%.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

Đã triển khai lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời tại khu trụ sở cơ quan mới (có nhà văn hóa, có phòng thông tin tuyên thanh, Khu thể thao, có sân bóng đá mi ni, sân bóng chuyền, sân tennis,...); bên cạnh đó, năm 2023, địa phương đã triển khai lắp đặt **05 bộ dụng cụ tập thể dục ngoài trời tại Khu vực Đồi thánh tâm, giáo xứ Xã Đoàn** và tại các trường học, các điểm công cộng.

Năm 2022, địa phương đã tổ chức khai mạc Đại hội thể dục thể thao xã Đức Minh lần thứ VII với 05 bộ môn. Ban tổ chức Đại hội đã trao tổng cộng 42 bộ huy chương; Tham gia giải bóng đá nam trong cơ cấu đại hội thể dục thể thao huyện Đắk Mil với 14 vận động viên tham gia đoạt huy chương bạc. Hội Người cao tuổi

xã Đức Minh tham dự hội thao ngày Quốc tế Người cao tuổi tại huyện Đắk Mil năm 2022, kết quả đạt giải hai đơn nam và đôi nam.

Năm 2023, tham gia hạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân khoảng 450 người dân tham gia; Tổ chức phong trào TDTT xã Đức Minh năm 2023 với giải bóng đá gồm 146 vận động viên tham gia, kết quả thi đấu: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải 3 và 01 giải phong cách, Ban Tổ chức đã trao trao cúp, cờ và huy chương cho các đội đoạt giải; Tham gia giải bóng chuyền nữ mở rộng huyện Đắk Mil năm 2023 với 12 vận động viên đạt giải nhất toàn đoàn; Tham gia liên hoan nghệ thuật quần chúng huyện Đắk Mil lần thứ XIX năm 2023, Đoàn nghệ thuật quần chúng xã Đức Minh đã đạt 01 giải A, 02 giải B, đạt giải 3 toàn đoàn; Tham gia chạy việt dã cấp huyện có 4 vận động viên tham gia đạt 1 bạc và 1 huy chương đồng.

6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

Trên địa bàn không có di tích văn hóa. **Đạt.**

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới là 100%.

Tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt văn hóa, thể thao là 06/16 thôn, bản, đạt 37,5% (nhà văn hóa bản Jun Juh, nhà văn hóa-khu thể thao liên thôn Xuân Trang-Xuân Sơn - Xuân Thành, nhà văn hóa - khu thể thao liên thôn Xuân Phong - Xuân Hòa). Do hiện nay không có quỹ đất để xây dựng Nhà văn hoá – Khu thể thao cho các thôn còn lại, nên địa phương lâu nay vẫn sử dụng hội trường của cơ sở tôn giáo để sinh hoạt, hội họp, phục vụ nhu cầu thể dục thể thao của Nhân dân. Bên cạnh đó, hiện nay có 03 thôn đã bố trí đất để xây dựng nhà văn hóa (Nhà văn hoá thôn Đức Đoàn nằm trong Quy hoạch Khu Trung tâm TMDV và dân cư xã theo Quyết định 1559/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 của UBND huyện Đắk Mil, nhà văn hóa thôn Thanh Hà đã có quỹ đất nhưng chưa có kinh phí xây dựng và quỹ đất để xây dựng, nhà văn hóa liên thôn Bình Thuận - Kẽ Động đang vướng thủ tục pháp lý). Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tại các thôn bản, địa phương đã đưa vào quy hoạch các Hội trường của các thôn còn lại để thực hiện trong giai đoạn tới.

Về khu dân cư văn hoá: Năm 2022, tỉ lệ thôn, bản đạt thôn, bản văn hoá là 15/16, đạt 94%. Đến năm 2023, bản Jun Juh đã được công nhận là bản văn hoá theo Quyết định số 3668/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Đắk Mil, nâng tổng số thôn, bản văn hoá lên 16/16, đạt 100%.

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 6 – Văn hoá:**









*Hình ảnh về thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng*





*Hình ảnh về nhà văn hoá – khu thể thao*

## **7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

Chợ trung tâm xã Đức Minh, diện tích khoảng 3.900 m<sup>2</sup>, có khu trong nhà, khu bán ngoài trời. Có phân khu chức năng, có đầy đủ hệ thống chữa cháy,... bảo đảm an toàn thực phẩm, yêu cầu chung theo tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, chợ sử dụng hệ thống nước bằng giếng khoan đảm bảo chất lượng để sinh hoạt, phục vụ cho nhu cầu của các tiểu thương trong chợ (hệ thống giếng khoan nằm trong gói thầu thiết kế chợ). Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 02 Bách hóa xanh nằm ở 02 thôn Bình Thuận và Xuân Phong đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm đảm bảo an toàn cho người dân trên địa bàn xã. **Đạt.**

### *c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.*

**Hồ sơ minh chứng:** Chợ trung tâm xã Đức Minh được xây dựng theo Quyết

định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/9/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành kế hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2007-2010 và các văn bản liên quan hướng dẫn thực hiện; hồ sơ bản vẽ thiết kế chợ; giấy chứng nhận PCCC; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm; các thông báo tiêu độc khử trùng; Quyết định bổ nhiệm BQL chợ; nội quy chợ; kế hoạch kiểm tra hoạt động của BQL chợ; giấy xác nhận kiến thức về ATTP...



*Hình ảnh Chợ Trung tâm xã Đức Minh*

## **8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Xã đã có 01 điểm phục vụ bưu chính tại thôn Minh Đoàn phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. **Đạt**



8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt  $\geq 80\%$ . **Đạt**

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa với 16 cụm 41 loa đến các thôn, bon trên địa bàn; có 02 màn hình Led phục vụ thông tin tuyên truyền. **Đạt**

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Xã đã ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành nhà nước, phục vụ đời sống KTXH và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM như: phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý công dân, phần mềm hộ tịch, phần mềm kế toán, phần mềm BHXH, hệ thống đài truyền thanh xã, trang mạng xã hội, cổng thông tin điện tử của xã... **Đạt.**

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

- Đã lắp đặt wifi miễn phí tại các điểm công cộng, **cụ thể gồm: Trung tâm Hành hương Đồi Thánh tâm thuộc Giáo xứ xã Đoài, Ngã 3 trước cổng Giáo xứ Vinh An, Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa Liên thôn Xuân Trang – Xuân Sơn – Xuân Thành, Hội trường liên thôn Xuân Hòa – Xuân Sơn. Đạt.**

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Quyết định thành lập Đại lý Bưu điện theo Quyết định số 4012/BĐVN-DVBC, ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tổng công ty Bưu điện Việt nam về việc chuyển đổi hình thức phục vụ của đại lý bưu điện Đức Minh thành BĐVHX Đức Minh; hồ sơ lắp đặt wifi; hồ sơ hệ thống truyền thanh...

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 8 – Thông tin và truyền thông:**





*Hệ thống về loa phát thanh*



*Bưu điện xã Đức Minh*

## **9. Tiêu chí số về Nhà ở dân cư**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố  $\geq 95\%$ .

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố  $\geq 95\%$ .

Tỷ lệ đạt được so với tiêu chuẩn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao:

$$\frac{\text{Số nhà ở kiên cố} + \text{số nhà ở bán kiên cố}}{\text{Số nhà ở trên địa bàn xã}} \times 100 \geq 95\%$$

Theo kết quả rà soát nhà ở dân cư trên địa bàn năm 2023, có 99,9% hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng (3.848 hộ/3.852 hộ); 0,1% hộ gia đình có nhà tạm (04 hộ/3,852 hộ).



\* **Kinh phí thực hiện:** Các hộ dân tự bỏ kinh phí xây dựng nhà ở, chỉnh trang tường rào cổng ngõ kiên cố. Kinh phí thực hiện ước hàng trăm tỷ đồng.

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Danh sách rà soát nhà ở năm 2023, biên bản đánh giá chất lượng nhà ở trên địa bàn; bảng tổng hợp rà soát hiện trạng nhà ở kèm theo.

\* **Một số hình ảnh về tiêu chí số 9 – Nhà ở dân cư**



*Hình ảnh về Khu dân cư xã Đức Minh*

## **10. Tiêu chí số về 10 về Thu nhập**

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)

Năm 2021: 48 triệu đồng

Năm 2022: 52 triệu đồng

Năm 2023: 56 triệu đồng;

Năm 2024: 60 triệu đồng

Năm 2025: 64 triệu đồng.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)

Năm 2021: 52 triệu đồng. **Đạt.**

Năm 2022: 55 triệu đồng. **Đạt.**

Năm 2023: 56 triệu đồng; Điều tra thu nhập năm 2023: 56,6 triệu đồng. **Đạt.**

Năm 2024: 60 triệu đồng

Năm 2025: 64 triệu đồng.

Năm 2025: 64 triệu đồng.

*c) Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

### **Hồ sơ minh chứng:**

Thực hiện Công văn số 1364/TCTK-XHMT ngày 07/8/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê về việc thống nhất nghiệp vụ thực hiện thu thập, tổng hợp tiêu chí thu nhập theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã, Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 313/HD-CTK ngày 14/7/2022 của Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn chỉ tiêu số 10 thu nhập bình quân đầu người/năm theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

UBND xã đã tổ chức tập huấn cho các thôn trưởng, bon trưởng về mục đích, ý nghĩa và Hướng dẫn nghiệp vụ của cuộc khảo sát về thu nhập bình quân đầu người (tiêu chí số 10 - NTM nâng cao) dưới sự phối hợp; chỉ đạo; kiểm tra, giám sát của Chi cục Thống kê Khu vực Đắk Mil - Đắk Song (viết gọn là CCTK) trong quá trình khảo sát thu thập thông tin tại hộ và tại địa bàn, gồm: cả trước, trong và kết thúc cuộc khảo sát và công nhận kết quả thu nhập của xã theo thẩm quyền. Các Điều tra viên (viết gọn là ĐTV) phải gặp gỡ hộ mẫu trước khi khảo sát và hẹn lịch khảo sát, ĐTV tốt nhất gặp trực tiếp chủ hộ hoặc các thành viên trong hộ đã trưởng thành và có khả năng biết rõ về tình hình của hộ như NKTTTT, tình hình sản xuất kinh doanh,...khi phỏng vấn ĐTV phải kết hợp với quan sát để ghi phiếu điều tra, lưu ý khi điều tra cần phải xem xét đến phong tục vùng, miền; tập quán canh tác cây trồng; sản xuất kinh doanh...có tính chất đặc thù của địa phương để tính toán các khoản chi phí và thu nhập cho hộ, đảm bảo nguyên tắc: thu nhập không xung đột với kết quả khác do ngành Thống kê thực hiện và công bố.

Quá trình triển khai khảo sát thu nhập từ phân chọn mẫu (phần A), thu thập thông tin (phần B) và tổng hợp, tính toán thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã (Phần C). Từ kết quả thu thập thông tin từ các phiếu thu nhập của 363 hộ mẫu/16 thôn, bon. UBND xã đã tiến hành xử lý, xác minh, kiểm tra, phúc tra và tổng hợp theo **Biểu số 01. N/NTM**; Kết quả của cuộc khảo sát về thu nhập bình quân đầu người của xã là **821.021 triệu đồng**. Qua số liệu tổng hợp và suy rộng thu nhập bình quân NKTTTT của xã năm 2023 theo **Biểu số: 02.N/NTM** là:  $821.021 \text{ (triệu đồng)}/14.496 \text{ (số NKTTTT)} = 56,6 \text{ triệu đồng}$ .

### **11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều**

#### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025: Xã được công nhận đạt tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều khi đảm bảo yêu cầu “Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là 5,0%”.

#### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thu hút sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo được sự đồng thuận của nhân dân toàn xã trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn. Các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, từ vận động xã hội hóa và việc lồng ghép từ các chương trình, dự án trong công tác giảm nghèo bền vững đã từng bước được thực hiện đồng bộ trên địa bàn xã. Các cơ quan ban ngành, đoàn thể đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của công tác giảm nghèo bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đã tích cực, chủ động triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo; phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân kết nghĩa, giúp đỡ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

Ngoài việc thực hiện các Chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, UBND xã Thuận An còn thường xuyên khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

Đẩy mạnh khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề; đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức, kỹ năng sản xuất kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Tăng cường hoạt động tín dụng ưu đãi cho người nghèo bằng cách cho vay ưu đãi để sản xuất theo quy mô gia đình.

Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo; Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu để theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo một cách đồng bộ, phù hợp với thực tế.



- Kết quả nội dung đã thực hiện:

Địa phương đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành được tổ chức kịp thời ngay từ đầu năm, huy động từ nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo như hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt, hỗ trợ về giáo dục đào tạo và thông tin. Kết quả điều tra hộ nghèo, cận nghèo năm 2023: Toàn xã có 53 hộ nghèo với 228 khẩu, chiếm 1,28 % số hộ toàn xã (trong đó đồng bào DTTS 31 hộ, 148 khẩu), giảm 24 hộ so với năm 2022; Hộ cận nghèo 149 hộ với 662 khẩu, chiếm 3.59% số hộ toàn xã (trong đó đồng bào DTTS 93 hộ, 421 khẩu). Ngoài việc thực hiện các chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, UBND xã còn thường xuyên khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã.

Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào hoạt động xóa đói giảm nghèo; tổ chức rà soát, thống kê kết quả xóa đói giảm nghèo một cách kịp thời, khách quan, không chạy theo thành tích, sát với thực tế của địa phương.

Căn cứ theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của Chủ tịch UBND xã Đức Minh về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có mức sống trung bình theo kết quả rà soát năm 2023, thực hiện an sinh xã hội năm 2024. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trừ đi hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động, xã đạt tỷ lệ nghèo đa chiều là 4,87%. **Đạt.**

*c) Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Các văn bản về kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023.

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 11 - Phát triển kinh tế – xã hội:**







*Hình ảnh phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo tại địa phương*

## **12. Tiêu chí số 12 về Lao động**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 75\%$ .

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 25\%$ .

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 75\%$ .

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80,17% (8,086 người/10.086 người). **Đạt.**

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 25\%$ .

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trở lên đạt 31% (3.126 người/10.086 người). **Đạt.**

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực cao, nông nghiệp chiếm 53% với 5.345/10.086 lao động; TMDV chiếm 39,3% với 3.963/10.086 lao động; TTCN chiếm 7,7% với 776/10.086 lao động). **Đạt.**

STT	Thôn/bon	Tổng	Tổng lực	Tổng số	Tổng số	Ghi
-----	----------	------	----------	---------	---------	-----

		số nhân khẩu trên địa bàn	lượng lao động	lao động qua đào tạo	lao động qua đào tạo có bằng cấp	chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thôn Xuân Hòa	698	588	463	167	
2	Thôn Xuân Phong	1.002	721	596	232	
3	Thôn Vinh Đức	1.086	709	584	201	
4	Thôn Bình Thuận	696	516	391	192	
5	Thôn Kẻ Động	969	749	624	245	
6	Thôn Mỹ Yên	818	659	534	214	
7	Thôn Mỹ Hòa	873	732	607	166	
8	Thôn Minh Đoài	860	528	403	238	
9	Thôn Đức Đoài	1.051	738	613	224	
10	Thôn Xuân Trang	768	703	578	228	
11	Thôn Xuân Sơn	767	492	367	187	
12	Thôn Thanh Lâm	972	629	504	210	
13	Thôn Xuân Thành	1.170	680	555	150	
14	Thôn Thanh Sơn	766	565	440	186	
15	Thôn Thanh Hà	629	443	318	165	
16	Bon Jun Juh	1.371	634	509	121	
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.496</b>	<b>10086</b>	<b>8086</b>	<b>3126</b>	

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Danh sách người lao động có việc làm trong độ tuổi lao động.

\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 12 - Lao động:



Một số hình ảnh về lao động, việc làm của địa phương

**13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**



*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực mô hình HTX nông lâm nghiệp Đắc Mil, HTX Nguyễn Công ký kết hợp đồng từ khâu sản xuất, thu hoạch và thu mua sản phẩm cà phê của nông dân, liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. **Đạt.**

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

Địa phương có 06 sản phẩm OCOP, trong đó 02 sản phẩm đạt 04 sao của công ty TNHH Hoàng Phát (cà phê bột và cà phê hạt rang), 04 sản phẩm đạt 03 sao: Sản phẩm mật ong của công ty TNHH Hoàng Gia, sản phẩm tiêu đỏ Kiên Kiên của HTX Nguyễn Công, sản phẩm cà phê bột và cà phê hạt của HTX Nông Lâm Nghiệp Đắc Mil. **Đạt.**

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

Xã có 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với bảo đảm an toàn thực phẩm như mô hình vườn mẫu – rẫy mẫu áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến thành phẩm theo tiêu chuẩn VietGap và các tiêu chuẩn tương đương của ông Nguyễn Tiến Hiệp có quy mô 4 ha; Vườn mẫu – rẫy mẫu của ông Phạm Văn Hội với quy mô 2,5 ha (đã được

UBND huyện công nhận). Bên cạnh đó, địa phương còn có mô hình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025: Mô hình phát triển sản phẩm OCOP cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững. **Đạt.**

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

Đã triển khai thực hiện chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực của xã qua các HTX (*HTX Nông Lâm Nghiệp Đăk Mil, HTX Nguyễn Công*).

Sản phẩm của HTX Nguyễn Công là Tiêu đo Kiên Kiên, địa chỉ sản xuất: Thôn Xuân Phong, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, đã thực hiện thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin về sản phẩm (*có tem truy xuất nguồn gốc*).

Sản phẩm của HTX Nông Lâm Nghiệp Đăk Mil là cà phê bột Đăk Mil, địa chỉ sản xuất: Thôn Đức Đoài, xã Đức Minh, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, đã thực hiện thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin về sản phẩm (*có tem truy xuất nguồn gốc*).

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu: **Đạt.**

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ( $\geq 10\%$ )

Hiện trên địa bàn xã có các sản phẩm chủ lực như cà phê đặc sản, tiêu đo kiên kiên,... Các sản phẩm chủ lực được bán qua các kênh thương mại điện tử với tỷ lệ  $\geq 10\%$ , cụ thể:

- HTX Nguyễn Công triển khai bán hàng qua các kênh thương mại điện tử Shopee, Lazada, sendo,...(link truy cập: <http://vnptcheck.vn/21223789125621>); <https://shopee.vn/shop/1146051982>; <https://www.sendo.vn/shop/kien-kien-store>; <https://www.lazada.vn/shop/stbzg6cu>).

- HTX Nông Lâm Nghiệp Đăk Mil đã triển khai bán hàng qua các kênh thương mại điện tử (link truy cập: <http://vnptcheck.vn/28800353617870>).

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu: **Đạt.**

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

Đã khảo sát quy hoạch, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung tại vùng Thủy lợi (bon Jun Juh) với khoảng 300 ha với 206 hộ;

Loại cây trồng chính là: Cà phê, tiêu, sầu riêng, bơ, chanh dây....

Địa phương đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, Chi cục phát triển nông thôn tỉnh, công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex – Chi nhánh Đăk Mil triển khai lập hồ sơ cấp mã số vùng trồng vùng nguyên liệu tập trung đối với vùng nguyên liệu tập trung của xã. Hiện đã được công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex – Chi nhánh Đăk Mil thông báo xác nhận thành viên tham gia chương trình cà phê bền vững 4C. **Đạt.**

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

Trên địa bàn xã có các điểm du lịch kết hợp như: Hồ câu cá giải trí, các hồ đập sinh thái Jun Juh, thôn Thanh Hà.... được quảng bá trên phương tiện truyền thông và mạng xã hội Internet như cổng thông tin điện tử: [ducminh.dakmil.daknong.gov.vn](http://ducminh.dakmil.daknong.gov.vn). **Đạt.**

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).

Hiện trên địa bàn xã có các mô hình kinh tế theo hướng tích hợp đa giá trị vừa phát triển kinh tế, vừa bảo vệ, gìn giữ môi trường, vừa bảo tồn giá trị văn hoá, bản sắc của địa phương như Mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm của HTX Nông Lâm Nghiệp Đắc Mil và HTX Nguyễn Công, các mô hình này tạo giá trị gia tăng sản phẩm của mô hình, tạo công ăn việc làm cho các lao động của địa phương, đảm bảo cảnh quan môi trường... **Đạt.**

*c) Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và báo cáo hoạt động của các HTX; Giấy chứng nhận các sản phẩm OCOP của các doanh nghiệp; Giấy chứng nhận 02 vườn mẫu, rẫy mẫu; văn bản về truy xuất nguồn gốc các sản phẩm; văn bản xác nhận các sản phẩm được bán qua các kênh thương mại điện tử; hồ sơ vùng nguyên liệu tập trung khu vực Thủy Lợi, bon Jun Juh và thông báo xác nhận thành viên nhóm tham gia chương trình cà phê bền vững 4C của công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex – Chi nhánh Đắc Mil ...

**\* Một số hình ảnh về Tiêu chí số 13 - Tổ chức SX và PT KT:**



*Sản phẩm tiêu đỏ Kiên Kiên của HTX Nguyễn Công*



*Sản phẩm cà phê sạch chất lượng cao của HTX Nông Lâm Nghiệp Đắk Mil*

#### **14. Tiêu chí số 14 về Y tế**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*



14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt  $\geq 40\%$ .

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt  $\geq 70\%$ .

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Địa phương thường xuyên quán triệt với các thôn, bon, các trường học vận động các phụ huynh học sinh còn lại chưa tham gia bảo hiểm y tế vì quyền lợi của mình cho con em tham gia bảo hiểm y tế; phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện mở các đại lý liên kết bán bảo hiểm y tế tại các thôn, bon.

Cơ sở y tế tiếp tục được củng cố, đổi mới đóng vai trò quan trọng trong hoạt động y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Triển khai tốt công tác khám chữa bệnh tại trạm y tế nhằm thu hút bệnh nhân tới khám và điều trị, góp phần giảm tải cho tuyến trên.

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 95\%$ .

Việc tham gia bảo hiểm y tế đem lại quyền lợi cho từng người dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong những năm gần đây, hệ thống chính trị, các trường học, các đơn vị đã không ngừng tuyên truyền về ý nghĩa và quyền lợi đối với việc tham gia bảo hiểm y tế. Kết quả tỷ lệ người tham gia BHYT trong toàn xã không ngừng tăng lên, hiện nay đã đạt 96%. **Đạt.**

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)  $\geq 90\%$ .

Trạm Y tế đã ban hành Kế hoạch số 320/KH-TYT và triển khai thực hiện quản lý sức khỏe trên phần mềm HSSK điện tử giai đoạn năm 2023-2025. Đến nay tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe đạt 99,6% dân số toàn xã. **Đạt.**

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt  $\geq 40\%$ .

Trung tâm Y tế huyện đã ban hành Kế hoạch số 149/KH-TTYT về việc triển khai hoạt động khám chữa bệnh từ xa tại Trạm Y tế các xã, thị trấn. Trạm Y tế đã ban hành Kế hoạch số 309/KH-TYT tư vấn khám chữa bệnh từ xa năm 2023; Hiện nay, cơ sở hạ tầng phục vụ công tác ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đang được đầu tư, nâng cấp cho Trạm y tế xã. Trạm Y tế đang đẩy mạnh phổ biến và triển khai nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn xã, theo lộ trình sẽ đạt tỷ lệ theo quy định. **Đạt.**

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt  $\geq 70\%$ .

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có công văn số 4411/UBND-KGVX ngày 2/8/2023 đề xuất Bộ Y tế về những khó khăn trong quá trình triển khai thực

hiện các chương trình MTQG. Mặc dù có công văn số 2605/SYT-NVYD ngày 19/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về y tế trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Đắk Nông. Kết quả triển khai thực hiện, tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 96% (517/539). **Đạt.**

*c) Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

\* **Hồ sơ minh chứng:** Danh sách người dân tham gia BHYT trên địa bàn; văn bản về dân số được quản lý sức khỏe; các kế hoạch triển khai tiêu chí; Công văn số 01/VP-TH ngày 02/01/2024 của Văn phòng HĐND và UBND huyện Đắk Mil về Ý kiến thẩm tra đối với các chỉ tiêu, tiêu chí y tế trong xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Thuận An và xã Đức Minh.

\* **Một số hình ảnh về Tiêu chí số 14 - Y tế**



## 15. Tiêu chí số 15 về - Hành chính công

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên. Đạt.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. Đạt.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trong cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng, CNTT góp phần tự động hóa, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hành chính, tạo ra phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc mới, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công theo hướng trực tuyến. Thực tế cho thấy, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp việc giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi, nhanh chóng, hồ sơ được kiểm soát chặt chẽ hơn. Các thủ tục hành chính khi được công bố sẽ kèm theo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, từ đó thiết lập quy trình điện tử (các bước giải quyết thủ tục hành chính). Do đó, người dân có thể biết được hồ sơ mình đang ở giai đoạn nào; bộ phận kiểm soát, giám sát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị cũng có thể kiểm soát được hồ sơ đang ở giai đoạn nào. Nếu hồ sơ trễ hẹn hoặc trễ hẹn do nguyên nhân nào thì cũng có thể giám sát được...

Ủy ban nhân dân xã đã triển khai niêm yết thủ tục hành chính bằng QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Bảng niêm yết thủ tục hành chính bằng mã QR tích hợp đầy đủ tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc lĩnh vực: Công an; Bảo trợ xã hội; Người có công; đất đai; hộ tịch;... Từng mã QR gồm danh sách các thủ tục, đường link dẫn đến nội dung, hồ sơ, các loại giấy tờ, quy trình giải quyết mà người dân, doanh nghiệp cần chuẩn bị để giải quyết thủ tục hành chính ở lĩnh vực đó; Ban hành Thông báo số 31/TB-UBND ngày 31/5/2023 về công khai danh mục thủ tục hành chính áp dụng thí điểm sáng kiến cải cách hành chính “*ngày không viết*” và “*ngày không hẹn*”.

Triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú trợ cấp mai táng phí trên địa bàn xã.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giải quyết thủ tục hành chính như phần mềm chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm dịch vụ công, phần mềm BHXH, phần mềm tư pháp, phần mềm kê khai thuế, hoá đơn điện tử đã giúp đơn giản hóa các khâu từ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dễ dàng quản lý các hồ sơ và tiết kiệm thời gian, giấy tờ...

Đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: **Đạt.**

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

Xã đã áp dụng triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình cải cách hành chính của địa phương, UBND xã đã ban hành các loại văn bản: Công văn số 26/UBND-VP ngày 21/3/2023 về tăng cường triển khai thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 13/QĐ-



UBND ngày 07/4/2023 về thành lập Tổ hỗ trợ và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại xã.

Trong năm 2023, UBND xã đã tiếp nhận được 752/1.429 hồ sơ trực tuyến - đạt 52.62%. Để nâng cao hiệu quả dịch vụ công mức độ 3, cần cập nhật thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công quốc gia, do hiện nay thủ tục hành chính tại cấp xã là 151 thủ tục, nhưng trên phần mềm có 35 thủ tục.

Đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: **Đạt.**

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

Từ đầu năm 2023 đến nay việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định hiện hành, thành phần hồ sơ đầy đủ và được kiểm tra chặt chẽ; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã chu đáo, tận tình và chuyên nghiệp.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành thông báo và niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và lịch tiếp công dân hàng tháng của Lãnh đạo UBND xã theo quy định.

Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Trong năm 2023 UBND xã không có công dân nào lên phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định thủ tục hành chính.

Đánh giá mức độ đạt chỉ tiêu: **Đạt.**

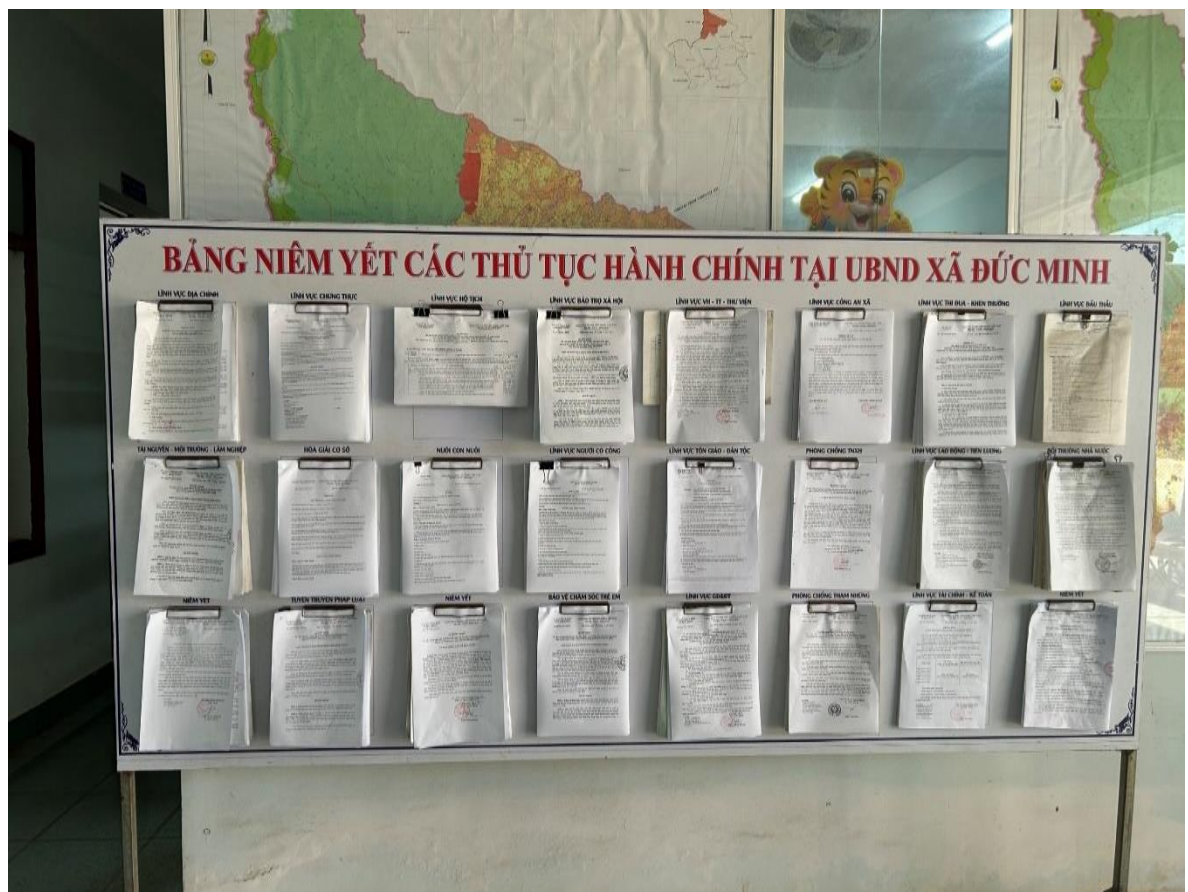
c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Các văn bản triển khai về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; bảng niêm yết các thủ tục hành chính tại xã được quét mã QR; báo cáo về kết quả giải quyết các thủ tục hành chính...

**\* Một số hình ảnh về tiêu chí số 15- Hành chính công:**



*Tra cứu thủ tục hành chính bằng mã QR*



*Bảng niêm yết các thủ tục hành chính*



## NỘI DUNG VÀ ĐỊA CHỈ TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỨC MINH

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày 02/10/2023  
của Ủy ban nhân dân xã Đức Minh)

1. Ủy ban nhân dân xã Đức Minh mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây:

- Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước như: Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không niêm yết công khai, minh bạch thủ tục hành chính hoặc niêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được niêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính,...

- Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các quy định; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

2. Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận qua các số điện thoại sau:

- Số điện thoại đường dây nóng của Tổ kiểm tra công vụ 818 – UBND tỉnh Đắk Nông: 02613.545.862.

- Số điện thoại đường dây nóng của Tổ kiểm tra công vụ 1068 – UBND huyện Đắk Mil: 02613.741.136.

- Số điện thoại đường dây nóng của ông Đinh Văn Bình, Quyền Chủ tịch UBND xã Đức Minh: 0916.28.47.48.



Được quét bằng CamScanner

*Bảng niêm yết địa chỉ phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính*

### 16. Tiêu chí số 16 về - Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận  $\geq 1$ .

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ . **Đạt.**

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận  $\geq 1$ .



*\* Mô hình điển hình về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã: Câu lạc bộ “Thanh niên với Luật nghĩa vụ quân sự”*

Trong thời gian hoạt động Câu lạc bộ đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự, tuyên truyền đến cá nhân và gia đình hiểu và nắm rõ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Thúc đẩy mạnh ý chí yêu nước, mong được cống hiến sức trẻ cho đất nước trên con đường xây dựng và bảo vệ đất nước.

Mỗi thành viên trong Câu lạc bộ là những đồng chí đoàn viên, thanh niên ưu tú, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có khả năng tuyên truyền lưu loát, khả năng thuyết phục, truyền đạt nội dung, quy định của pháp luật đến với người nghe tốt.

Câu lạc bộ cũng nhận được những đánh giá tích cực của UBMTTQVN xã và các đoàn thể xã thông qua phiếu lấy ý kiến đánh giá.....

Bên cạnh những việc đạt được còn tồn tại một số khó khăn trong việc tuyên truyền của câu lạc bộ, cụ thể:

- Câu lạc bộ mới được thành lập, lực lượng còn khá mỏng so với số dân trong địa bàn, gây khó khăn trong việc tuyên truyền.

- Việc tăng cường thành viên trong câu lạc bộ còn gặp nhiều khó khăn, do phần lớn những đoàn viên, thanh niên có học vấn và nhận thức tốt đã đi học và sinh hoạt xa địa phương.

- Dân trí trên địa bàn còn chưa đồng đều, một số người dân còn chưa thực sự nắm bắt được những quyền hạn và nghĩa vụ của mình.

- Kinh phí để duy trì hoạt động còn rất hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết cho Câu lạc bộ....

*\* Mô hình Tổ hòa giải kiểu mẫu tại thôn, bon*

Trong thời gian hoạt động, tổ hòa giải đã hòa giải được một số vụ việc phát sinh trong thôn (đa số vụ việc được người dân phản ánh bằng hình thức không viết đơn, trình bày bằng miệng), giữ gìn được tình làng, nghĩa xóm, giảm số lượng đơn thư vượt cấp, mang lại hiệu quả tích cực trong cộng đồng dân cư

Mỗi thành viên trong tổ hòa giải đều là người có tiếng nói trong cộng đồng dân cư, là cầu nối giữa người dân với chính quyền địa phương.

Luôn nhận được niềm tin của người dân, nhờ đó phần nào giảm thiểu việc tranh chấp trong đời sống của cộng đồng dân cư sinh sống tại thôn.

Luôn tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cho hòa giải viên tại cơ sở do cấp trên triệu tập, để dần nâng cao năng lực của mỗi cá nhân khi là 1 hòa giải viên tại cơ sở....

Bên cạnh đó cũng tồn tại không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- Lực lượng hòa giải viên ở cơ sở còn ít, chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu

cần thiết hiện nay.

- Trình độ của mỗi cá nhân hòa giải viên chưa cao, nên chưa đáp ứng được nhu cầu hành chính hóa trong thời gian tới, khó khăn trong việc liên tục nắm bắt những điều khoản mới của pháp luật hiện hành.

- Kinh phí còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được với lượng công việc của mỗi hòa giải viên tại cơ sở....

Địa phương đã thành lập tổ hoà giải cơ sở ở các thôn, bon; các tổ hoà giải phối hợp hoạt động hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; hằng năm các tổ hoà giải được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành  $\geq 90\%$ .

Các vụ việc ở địa phương đa số là tranh chấp đất đai, trong những năm qua, tổ hòa giải cơ sở ở các thôn, bon đã thực hiện tốt công tác hòa giải, tranh thủ uy tín của các chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tôn giáo, cộng đồng. do đó nhiều vụ việc được hòa thành ở các thôn, bon, giảm thiểu đơn thư đến cơ quan, cụ thể: Năm 2023, UBND xã nhận được 11 đơn thư, trong đó: hoà giải thành: 10 đơn, không thành: 01 đơn, đạt tỉ lệ 90,9%.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu  $\geq 90\%$ .

100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý của cán bộ, công chức và người có thẩm quyền khi có yêu cầu. **Đạt.**

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Các mô hình Tổ hòa giải ở các thôn, bon; Mô hình điển hình về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo kết quả giải quyết đơn thư...

**\* Hình ảnh về tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại xã Đức Minh:**



## 17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

### a) Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định  $\geq 80\%$ .

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả  $\geq 30\%$ .

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$ .

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường  $\geq 100\%$ .

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường  $\geq 80\%$ .

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 75\%$ .

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 5\%$ .

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn. Đạt.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$ . Đạt.

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

100% cơ sở kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường đảm bảo (39/39 cơ sở). **Đạt.**

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (115/115) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, trong đó có 01 cơ sở nuôi trồng thủy sản tại bon Jun Juh và 114/114 cơ sở sản xuất, kinh doanh (39 cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường và 76 cơ sở không phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường). Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều ký cam kết bảo đảm vệ sinh môi trường tại cấp xã và các cơ quan



chuyên môn cấp huyện. Có biện pháp thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định; các cuộc kiểm tra hàng năm không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường hay bị xử lý vi phạm hành chính. **Đạt.**

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định  $\geq 80\%$ .

Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã phát sinh chủ yếu từ các hộ gia đình, trường học, chợ, các cơ quan hành chính, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ...

UBND xã đã tuyên truyền, vận động các hộ dân thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải không nguy hại trên địa bàn. UBND xã đã phối hợp UBNDTTQVN xã, các đoàn thể chính trị xã hội xã; các trường học các đơn vị đóng chân trên địa bàn vận động các hội viên, đoàn viên bảo vệ môi trường, thu gom rác thải đúng quy định. Hiện nay chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được phân loại trước khi được thu gom, vận chuyển và xử lý bằng phương pháp chôn lấp hoặc phân loại chất thải để xe vận chuyển thu gom.

UBND xã đã ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Đức Lập thu gom rác thải trên địa bàn xã 15/16 thôn, bon gồm 3.549 hộ/3.852 hộ, đạt 92%; rác thải thu gom ước khoảng 5.334 tấn/năm (rác thải hàng ngày trung bình 4,1kg/hộ gia đình); 303 hộ gia đình tự xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trong vườn nhà, ước khoảng 1,25 tấn/ngày, trung bình 01 năm 455 tấn/năm. Bên cạnh đó, các tuyến xa trung tâm, UBND xã tiến hành vận động người dân tự xử lý bằng biện pháp phân loại chất thải rắn, như các chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được các điểm thu mua phế liệu thu gom, chất thải rắn thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác có thể phân hủy sẽ đào hố chôn lấp đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định. Đối với chất thải hữu cơ phát sinh, được người dân tái sử dụng tại nguồn làm nguyên liệu ủ phân bón, làm thức ăn chăn nuôi,... **Đạt.**

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả  $\geq 30\%$ .

1.739/3.852 hộ gia đình (đạt tỷ lệ 45,14%) thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. UBND xã vận động người dân xây dựng các công trình xử lý tại chỗ đúng theo quy định hiện hành như các công trình: bể tự hoại (3-4 ngăn), bể lọc kỵ khí có vách ngăn, đào hố thu gom,...

Năm 2023, trên địa bàn xã chưa ghi nhận các vấn đề ô nhiễm môi trường nào liên quan đến hoạt động xả thải, xử lý nước thải sinh hoạt của người dân. **Đạt.**

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 50\%$ .

60% hộ gia đình (2.311/3.852 hộ) thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, trung bình đạt 109 tấn/năm và được công ty vệ sinh môi trường Đức Lập thu gom, vận chuyển đến bãi rác hợp vệ sinh, xử lý theo quy định. Mặt khác, các chất thải rắn hộ gia đình được phân loại và được các đại lý phế liệu thu mua, cũng như các đội Ve chai các giáo xứ trên địa bàn thu gom để góp quỹ hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn. Đối với các chất thải rắn sinh hoạt không tái chế, sử dụng được đã được xí nghiệp vệ sinh môi trường Đức Lập thu gom, vận chuyển đến bãi rác thải tập trung của huyện tại xã Đắk Lao. **Đạt.**

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường  $\geq 100\%$ .

Địa phương là xã có ngành nông nghiệp chiếm tỉ trọng lớn so với ngành TMDV, TTCN nên chất thải rắn nguy hại chủ yếu là bao bì thuốc BVTV và trong sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân. Hiện nay, địa phương đã bố trí một số mô hình được làm từ các công bi có chân, đế, có nắp đậy đảm bảo an toàn và không rò rỉ ra bên ngoài tại các khu vực sản xuất nông nghiệp để chứa bao bì thuốc BVTV và giao cho Hội Nông dân xã sử dụng, quản lý và thu gom, tiêu hủy theo quy định. Với rác thải nguy hại từ sinh hoạt hộ gia đình (vỏ chai, đồ điện tử,...) được các đại lý thu mua phế liệu trên địa bàn thu gom.

Đối với các chất thải nguy hại trong lĩnh vực y tế hầu hết từ Trạm Y tế xã nên đã được thu gom và hỗ trợ xử lý theo mô hình cụm của Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil (kết quả chất thải y tế năm 2023 phát sinh và được xử lý: chất thải lây nhiễm: 120 kg/năm, nước thải y tế 113 m<sup>3</sup>/năm, nước thải sinh hoạt 475,5 m<sup>3</sup>/năm). **Đạt.**

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường  $\geq 80\%$ .

Trên 87% các chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp (*vỏ trấu, rơm, rạ, vỏ cà phê, bã mía, các loại đậu và các loại rau,...*) được các hộ dân, doanh nghiệp thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu phân bón, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, trung bình đạt 4.085 tấn/năm. **Đạt.**

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường  $\geq 75\%$ .

100% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (28/28 hộ), trong đó, có 03 trang trại chăn nuôi lớn, còn lại là chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình. Các chuồng trại chăn nuôi được tách biệt với nơi ở của các hộ dân và định kỳ được vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi;

Có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo vệ môi trường như: hố ủ phân nền chống thấm có nắp đậy, bể lắng lọc, hầm biogas...).

Trong năm 2023, theo thông tin từ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Mil, các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn chưa có trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. **Đạt.**

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

Xã đã có quy hoạch nghĩa trang theo đúng quy định, tổ chức thực hiện chôn cất tại nghĩa trang thực hiện theo quy hoạch, tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Đắk Nông đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

09 nghĩa trang trên địa bàn đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy

hoạch, cụ thể: Nghĩa trang giáo xứ Xã Đoài tại giáo xứ Xã Đoài, thôn Đức Đoài có diện tích 11.033,8 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo xứ Vinh An tại giáo xứ Vinh An, thôn Xuân Thành có diện tích 37.215,7 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo họ Kẻ Động, thôn Kẻ Động có diện tích 14.235,8 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo họ Vinh Đức, thôn Vinh Đức có diện tích 13.254,8 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo họ Bình Thuận, thôn Bình Thuận có diện tích 16.510,2 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo họ Thanh Sơn, thôn Thanh Sơn có diện tích 3.633,9 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang giáo họ Thanh Hà, thôn Thanh Hà có diện tích 9.297,2 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang bon Jun Juh có diện tích 4.957 m<sup>2</sup>; Nghĩa trang Thai Nhi tại thôn Xuân Thành có diện tích 9.212,2 m<sup>2</sup>. **Đạt.**

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng  $\geq 5\%$ .

Chưa có hình thức hỏa táng. **Đạt.**

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$

Khu hành chính UBND xã đang triển khai xây dựng tại địa điểm mới, trong đó có quy hoạch đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ ; các điểm công cộng của địa phương có đất cây xanh  $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$ . **Đạt.**

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$ .

Hàng năm các chất thải nhựa, chai, lon... trên địa bàn, chiếm khoảng 60% (ước đạt 92,5 tấn/năm) được người dân phân loại và bán cho các đại lý thu mua phế liệu hoặc cho các đội Ve chai các giáo xứ thu gom hoặc được công ty vệ sinh môi trường Đức Lập thu gom.

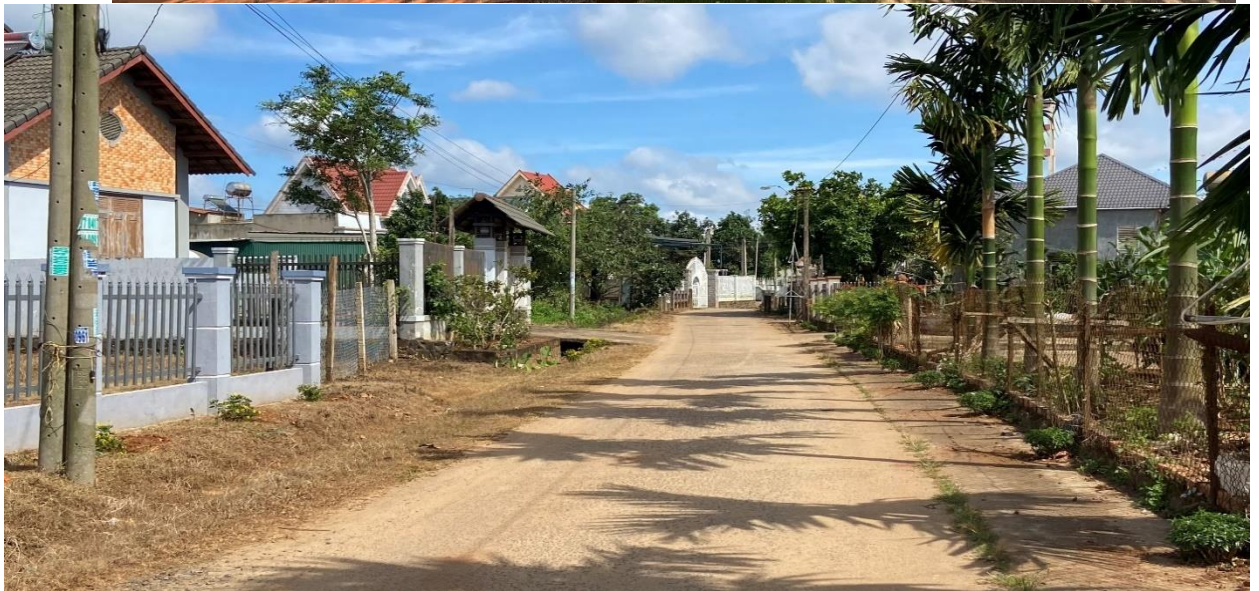
Hiện nay địa phương đã triển khai mô hình thu gom rác thải nhựa “Ngôi Nhà Xanh” để thu gom rác thải nhựa, các loại lon, chai,... để gây quỹ, hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn trên địa bàn, đồng thời tuyên truyền Nhân dân, các trường học cùng hưởng ứng thực hiện mô hình. Mô hình thu gom rác thải nhựa “Ngôi nhà xanh” được lắp đặt tại các thôn, bon trên địa bàn... **Đạt.**

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Danh sách hộ gia đình phân loại rác thải rắn, báo cáo và sổ quản lý chất thải y tế; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Đắk Nông đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; danh sách các nghĩa trang trên địa bàn xã,...

**\* Một số hình ảnh về Tiêu chí số 17 - Môi trường:**





*Hình ảnh về khu dân cư xanh – sạch - đẹp, mỹ quan và bảo vệ môi trường*





*Phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, ủ phân bón, làm thức ăn chăn nuôi*





*Cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú, bảo vệ môi trường*



*Nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*





*Mô hình thu gom rác thải của Hội LH Phụ nữ xã Đức Minh*

## **18. Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 35\%$ .

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm  $\geq 60$  lít.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 25\%$ .

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100%.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. Không.

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch  $\geq 80\%$ .

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 35\%$ .

36,16% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (1.393/3.852 hộ), trong đó bon Jun Juh 303 hộ từ công trình nước sạch

của bon, 02 thôn Đức Đoài và Minh Đoài sử dụng từ hệ thống nhà máy nước Đắc Mil (200 hộ), thôn Mỹ Yên, Xuân Trang, Bình Thuận, Kẽ Động sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của giáo xứ Vinh An (550 hộ) và thôn Xuân Hòa, Xuân Phong, Vinh Đức sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của giáo xứ Xuân Hòa (340 hộ).

Việc quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung đảm bảo chất lượng đáp ứng quy chuẩn của Bộ Y tế về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Đối với chất lượng nước của công trình cấp nước quy mô hộ gia đình: Nguồn nước được đảm bảo hợp vệ sinh, có các bể chứa nước, xử lý nước đơn giản phù hợp với chất lượng nước. **Đạt.**

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm  $\geq 60$  lít.

UBND xã rà soát, đánh giá hiện trạng sử dụng nước của người dân, tuyên truyền, khuyến khích, vận động người dân tham gia đầu nối sử dụng nước, thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước, tích trữ, sử dụng nước an toàn, tiết kiệm. Hiện tại, cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người/ngày đêm đạt 67,5 lít. **Đạt.**

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 25\%$ .

100% công trình (05 công trình, trong đó 02 công trình Jun Juh, 01 nhà máy nước Đắc Mil, 02 công trình giáo xứ) cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. **Đạt.**

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm 100%.

Hàng năm, UBND xã thường xuyên tuyên truyền và kêu gọi các chủ hộ gia đình, chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tham gia tập huấn về an toàn thực phẩm do cấp trên tổ chức; do đó 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (54/54 cơ sở) hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. **Đạt.**

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

Hàng năm, không có sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. **Đạt.**

18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%.

Trên địa bàn xã có 06 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đạt 100%. **Đạt.**

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch  $\geq 80\%$ .

Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 96,02%; Tỷ

lệ hộ gia đình có nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch là 84,21%. **Đạt.**

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%.

Chưa có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Tuy nhiên, chất thải rắn được ông ty vệ sinh môi trường Đức Lập thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến bãi rác hợp vệ sinh, xử lý theo quy định. **Đạt.**

c) *Tự đánh giá:* Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt.**

**Hồ sơ minh chứng:** Các văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về an toàn thực phẩm; báo cáo, danh sách về kết quả thực hiện kèm theo.

**\* Một số hình ảnh về Tiêu chí số về 18 - Chất lượng môi trường sống**



*Công trình nước sạch bon Jun Juh*







*Nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt, nhà tiêu khoa học, đảm bảo 3 sạch*

## **19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh**

### *a) Yêu cầu của tiêu chí:*

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

### *b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

#### **\* Ban chỉ huy quân sự xã:**

- Ban Chỉ huy quân sự xã 04 đồng chí đầy đủ các chức danh, đúng cơ cấu, thành phần Ban CHQS xã: Chỉ huy trưởng có trình độ Cao đẳng QS, UVBTV, thành viên UBND xã; Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm; Chính trị viên phó là Bí thư đoàn TNCS HCM xã; Phó Chỉ huy trưởng là người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Trình độ chuyên môn của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng: Có trình độ trung cấp trở lên.

- Trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã được bố trí nhà làm việc riêng.

- Hàng năm, cán bộ được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-

BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

**\* Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật toàn dân:**

- Ban Chỉ huy quân sự xã đã quán triệt nghiêm Luật Giáo dục QP&AN, Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 03/5/2007 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục QP&AN trong tình hình mới.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các quyết định về kiện toàn hội đồng GDQPAN xã, ban hành quy chế làm việc hội đồng GDQPAN, hội đồng GDQPAN cũng đã xây dựng và ban hành kế hoạch phân công phụ trách địa bàn, giao chỉ tiêu cho các đơn vị tham gia bồi dưỡng. Kết quả đã tổ chức các lớp bồi dưỡng gồm 50/50 đồng chí đối tượng 4 cấp xã và 8/10 đồng chí đối tượng 4 cấp huyện. Thông qua bồi dưỡng kiến thức quốc phòng hầu hết cán bộ, Đảng viên nâng cao nhận thức trách nhiệm, biết vận dụng lý luận vào thực tiễn, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng và thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao ở địa phương.

- Tham mưu cho UBND xã Lãnh đạo lực lượng Quân sự, Công an, Tư pháp, Văn hóa thông tin, Đài truyền thanh phối hợp với khối dân vận của Đảng ủy xã thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho toàn dân từ đó đã tạo được sự đồng thuận trong nhân dân, giám sát phản biện thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng - Quân sự địa phương ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của địa phương và hoạt động quân sự quốc phòng địa phương trên hệ thống loa truyền thanh của xã và bằng nhiều hình thức khác.

**\* Công tác xây dựng, huấn luyện hoạt động của lực lượng dân quân:**

- Tham mưu xây dựng lực lượng dân quân đúng đủ theo thông tư 77/2020/TT-BQP, ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng. Nâng cao chất lượng chính trị, độ tin cậy trong lực lượng dân quân, giữ vững tỉ lệ Đảng viên trong lực lượng dân quân là 18,5%; Đoàn viên đạt 56,7%. Huấn luyện đạt 90% so với biên chế, kết quả 100% đạt yêu cầu trong đó có 65% khá, giỏi. Tuyển chọn công dân có đủ năng lực, phẩm chất chính trị để kết nạp vào lực lượng dân quân theo đúng quy trình.

- Tham mưu cho UBND xã kiện toàn Ban chỉ huy quân sự xã đúng đủ thành phần theo kết luận số 41 ngày 31/3/2009 của Ban bí thư (khóa X), Hướng dẫn số 35 của Ban tổ chức Trung ương về tổ chức hoạt động chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn. Phân đấu kết nạp từ 1 đảng viên trong dân quân trong lực lượng DQ và 1 đảng viên trong lực lượng DBĐV. Nâng cao chất lượng và độ tin cậy của lực lượng Dân quân cơ động, dân quân binh chủng, bảo vệ trụ sở đảng ủy, HĐND, UBND xã sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong các tình huống chiến đấu, khắc phục thiên tai lũ lụt, cháy nổ, cứu sập.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo cao đẳng, đại học chuyên ngành quân sự cơ sở đạt chỉ tiêu, hiệu quả cao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 về phối hợp giữa Công an và Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 về quy định hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ.

- Chỉ đạo Ban CHQS xã xây dựng lực lượng dân quân của xã vững mạnh về chính trị tư tưởng, biên chế quân số đạt 100% chỉ tiêu trên giao, trong đó đảng viên là 13/159 đạt 8,1%; đoàn viên 89/159 đạt 56%. Chi bộ Quân sự duy trì tốt các hoạt động của cấp ủy, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo công tác Quân sự - Quốc phòng ở cơ sở, tổ chức có hiệu quả các hoạt động của chi đoàn Quân sự.

- Chỉ đạo xây dựng tổ chức biên chế lực lượng dân quân nòng cốt năm 2023. Chuẩn bị kế hoạch, tiến trình biểu, giáo án, mô hình học cụ, vật chất phục vụ cho quá trình huấn luyện năm 2023. Điều động lực lượng chiến sỹ mới, DQCD, tại chỗ và binh chủng tham gia huấn luyện đảm bảo.

- Chỉ đạo BCH QS xã tổ chức thực hiện tốt trình tự, thủ tục đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV. Công tác xét duyệt, kết nạp dân quân mới và trao quyết định công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia DQTV của xã theo đúng quy định của pháp luật.

**\* Nhiệm vụ phòng thủ sẵn sàng chiến đấu:**

- Tổ chức lực lượng nắm, phân tích nhận định tình hình, quản lý chặt chẽ mọi diễn biến từ cơ sở, không để bị động bất ngờ, chủ động xây dựng các phương án phòng chống có hiệu quả chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Khảo sát, bổ sung điều chỉnh kế hoạch chiến đấu phòng thủ của xã và các kế hoạch bảo đảm khác như: kế hoạch PKND, kế hoạch chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến, kế hoạch động viên, kế hoạch bảo đảm năm đầu chiến tranh.

- Lực lượng vũ trang của xã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương.

- Tổ chức cho lực lượng dân quân, dự bị động viên của xã tập huấn, huấn luyện theo kế hoạch, sát với thực tế đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu trong các tình huống.

**\* Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên:**

- Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo đúng quy định của luật DBĐV. Sẵn sàng huy động khi có lệnh

Đến nay toàn xã đã đăng ký, quản lý được 100% số quân nhân DBĐV và phương tiện kỹ thuật của xã thuộc diện phải đăng ký trong đó: Sỹ quan là 04 đồng chí; HSQ – BS hạng 1 là 240 đồng chí, hạng 2 là 860 đồng chí; PTKT là 17 xe các



loại; nữ chuyên môn kỹ thuật là 21 đồng chí. Đã tổ chức sắp xếp đủ số lượng, bảo đảm chất lượng theo chỉ tiêu của cấp trên. Công tác đăng ký, quản lý, đảng viên trong lực lượng DBĐV là: 4 đảng viên.

**\* Thực hiện công tác tuyển quân, tuyển sinh:**

- Đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu về tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm chất lượng, đúng thủ tục, quy trình tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

- Chỉ đạo cho Ban CHQS xã tham mưu cho UBND xã phân công các thành viên Hội đồng NVQS xã về phối hợp các thôn, bon tổ chức quản lý, vận động các thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023. Tổ chức gặp mặt tặng quà gia đình và thanh niên nhập ngũ năm 2023, cấp phát quân tư trang và kiểm tra sức khỏe cho các thanh niên nhập ngũ, phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác hậu phương Quân đội, công tác tư tưởng cho các thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023.

- Tổ chức bàn giao 22/22 thanh niên nhập ngũ năm 2023 cho huyện, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thực hiện đăng ký thanh niên độ tuổi 17 trong năm 2023 là 127/135 thanh niên, vắng 8 thanh niên có lý do, thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ là 986 thanh niên. Thực hiện quy trình công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023 - 2024 đúng theo các bước đề ra.

- Hàng năm đều tổ chức đón quân nhân hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội trở về địa phương, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể tư vấn định hướng và tạo điều kiện cho các quân nhân sớm ổn định cuộc sống; thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự theo hướng dẫn của cấp trên.

**\* Thực hiện chế độ, chính sách; giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Thực hiện đúng quy định về công tác chi trả chế độ cho lực lượng Dân quân của xã khi tham gia huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ và trực SSCĐ.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho các đối tượng theo quy định của nhà nước, kịp thời động viên, huy động các nguồn lực cho nhiệm vụ Quốc phòng – Quân sự địa phương, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện đề án 1237 về tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ, thực hiện các chính sách cho các đối tượng theo Quyết định 49/QĐ-TTg của Chính phủ đối với dân công hỏa tuyến, Quyết định 62, 142 cho các đối tượng.

Tham mưu cho UBND đảm bảo chế độ cho lực lượng dân quân, huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu chế độ đảm bảo theo luật dân quân.

Ban chỉ huy quân sự xã phối hợp với Hội cựu chiến binh, kế toán xã, tham mưu cho Đảng ủy, UBND, lập danh sách đối tượng gia đình thương bệnh binh, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng hàng năm nhân các ngày lễ, tết.

Tham mưu giải quyết chế độ sau chiến tranh theo chế độ 142, quyết định 62, quyết định 49 và 1237.

**\* Công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng:**

- Chỉ đạo Ban CHQS xã phục vụ tốt công tác kiểm tra nhiệm vụ huấn luyện,

SSCĐ, xây dựng, quản lý lực lượng DBĐV, DQ & GDQPAN của cấp trên.

- BCH QS xã thường xuyên quán triệt cho lực lượng thuộc quyền tham gia đấu tranh chống các thế lực thù địch trên các trang mạng, không gian mạng.

- BCH QS xã thường xuyên tham mưu cho đảng ủy, HĐND, UBND thực hiện khá tốt công tác thi đua, khen thưởng trong lực lượng dân quân xã. Kịp thời động viên và khen thưởng cho các đồng chí hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo Ban CHQS, Công an duy trì thực hiện nghiêm túc theo chế độ quy định như: Giao ban, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các cơ quan chức năng cấp trên; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Công an, Quân sự theo Nghị định số 03, 02 của Chính phủ; Hàng năm, BCH QS xã và Công an xã đã kịp thời tham mưu tổ chức công tác sơ kết, tổng kết nhiệm vụ Quốc phòng - an ninh và xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện. Hàng năm UBND xã đều tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ.

Tóm lại, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị đảm bảo theo quy định; Huấn luyện dân quân hàng năm 100% đạt yêu cầu, 75% trở lên khá, giỏi. Tuyển quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu được giao (22/22). **Đạt**

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn ổn định và giữ vững, không có tình trạng khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp; Trên địa bàn xã không xảy ra các vụ trọng án theo quy định của Bộ luật hình sự 2015; Các loại tội phạm tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước. Các tổ ANTT tại các thôn, bon được thành lập và kiện toàn hàng năm, đảm bảo ANTT trên toàn xã.

Xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy theo quy định; Tăng cường công tác PCCC gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trong năm đã ra mắt và nhân rộng 08 mô hình “*Tổ liên gia an toàn về PCCC*” trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, vận động, thu gom vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ...

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả như 06 mô hình: Mô hình “Hòm thư tố giác tội phạm”, đường dây nóng, Tổ ANTT, mô hình “*ánh sáng An ninh*” (thôn Mỹ Yên và Xuân Trang); mô hình Camera an ninh; mô hình “*phụ nữ quản lý giáo dục trẻ em không vi phạm pháp luật*” thôn Thanh Hà, Thanh Sơn và mô hình “*Tổ bảo vệ cà phê*” (mô hình được Bộ Công an công nhận là mô hình cấp Bộ). Công an xã đã tham mưu triển khai Thông tư 124 (thay thế Thông tư 23) và Quy định 510 trên địa bàn xã năm 2023.

Kết quả: Đã hoàn thành hồ sơ xét Thông tư 124 và Quyết định 510 đối với 16 thôn, bon, 01 cơ quan, 01 trường học và 01 doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, qua đó 100% thôn, bon, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn theo quy định. Đối với Trụ sở cơ quan UBND xã và xã Đức Minh đã hoàn tất hồ sơ đề nghị và được UBND huyện ban hành Quyết định phân loại xuất sắc.

Về đơn vị Công an xã từ năm 2020 đến nay Công an xã liên tục đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, Chi bộ Công an xã đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Năm 2023, Công an xã được Bộ Công an khen thưởng đột xuất vì có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm (Quyết định số 2117/QĐ-BCA-V01, ngày 18/4/2023), Công an tỉnh tặng Giấy khen (Quyết định số 342/QĐ-CAT-PX03), Bộ Công an tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc giai đoạn 2020 - 2021 (Quyết định số 5205/QĐ-BCA, ngày 12/7/2022). Năm 2023 xã Đức Minh được công nhận là xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của Ủy ban Nhân dân huyện Đắk Mil).

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**.

**Hồ sơ minh chứng:** Các văn bản, văn kiện về công tác tuyển quân, huấn luyện; văn bản về ANTT; các quyết định công nhận về ANTT...

(*Biểu tổng hợp kết quả kèm theo*)

**\* Một số hình ảnh về Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh:**







*Công tác quân sự địa phương*





*Cấp mã số định danh điện tử cho công dân*



*Ngày hội bảo vệ ANTQ năm 2023*

## **V. TÌNH HÌNH NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Xã Đức Minh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 tại Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công nhận xã Đức Minh, huyện Đắk Mil đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021 theo Bộ tiêu chí nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Qua thời gian 02 năm tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xây dựng

nông thôn mới nâng cao nhằm giữ vững và nâng cao các tiêu chí; với sự vào cuộc tích cực, chủ động của các cấp, các ngành và Nhân dân tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ. Nhìn một cách tổng thể, người dân đã và đang tạo ra một diện mạo nông thôn mới hiện đại, văn minh. Thực hiện xây dựng nông thôn mới đã giải quyết được những vấn đề cấp thiết trước mắt của người dân nông thôn như điện - đường - trường - trạm và các thiết chế văn hóa, làm nền tảng cho kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Người dân đã hưởng ứng tích cực chương trình bằng việc hiến đất, tham gia đóng góp vật chất, ngày công vào nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn; chỉnh trang, tu sửa đường làng ngõ xóm, khu dân cư và các công trình công cộng, đã trở thành các phong trào rộng khắp ở các thôn, khu dân cư; người dân đã hiến đất và tự nguyện dỡ bỏ hàng rào, công trình phụ, cây cối, hoa màu cho mở rộng đường giao thông nông thôn. Vì vậy đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển giao thông nội đồng, giao thông nông thôn và ngõ xóm gắn với phong trào “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp” của Mặt trận tổ quốc xã phát động.

Kết quả từ khi thực hiện chương trình từ 2021 – 2023, trên địa bàn xã đã có 22 công trình đường bê tông nội thôn, ngõ xóm và 01 nhà đa năng trường THCS Chu Văn An được đầu tư xây dựng với tổng số tiền: 6.264 triệu đồng, trong đó: ngân sách Nhà nước hỗ trợ trực tiếp là 4.037 triệu đồng, phân huy động từ Nhân dân đóng góp và nguồn hỗ trợ khác là: 2.227 triệu đồng; riêng xây dựng đường bê tông nội thôn, ngõ xóm là 4.432 triệu đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 3.037 triệu đồng, Nhân dân đóng góp 1.395 triệu đồng.

Về giải pháp đóng góp và thu nợ xây dựng: UBND xã cùng phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ban ngành và Ban Phát triển các thôn trên địa bàn xã và hội phụ huynh học sinh trường THCS Chu Văn An để thực hiện việc tuyên truyền, vận động Nhân dân đóng góp, xây dựng các tuyến đường, nhà đa năng. Việc xây dựng các công trình cơ bản được Nhân dân nhiệt tình ủng hộ, đóng góp, nên từ khi triển khai đến lúc hoàn thành công trình, không có hộ dân nợ tiền xây dựng...

Nhờ thực hiện các giải pháp đồng bộ từ khi lập kế hoạch đầu tư đến khi có quyết định cấp vốn và triển khai thực hiện theo đúng quy trình đầu tư xây dựng, việc tuyên truyền, vận động hiệu quả nên đến nay địa phương không xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng nông thôn mới.

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt đã làm được**

Qua công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2023, địa phương đã đạt 19/19 tiêu chí với 75/75 chỉ tiêu.

Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn (*giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt*) được địa phương chú trọng, ưu tiên nguồn lực đầu tư để xây dựng mới, nâng cấp, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo, bộ mặt nông thôn, bước đầu cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân.

Phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp đã được địa



phương tập trung chỉ đạo thực hiện theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, nâng cao lợi thế cạnh tranh các sản phẩm thế mạnh của địa phương.

Công tác bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn đã được địa phương chú trọng, bố trí nguồn lực đầu tư thực hiện. Nhiều mô hình thu gom rác thải, trồng hoa, lắp điện chiếu sáng hai bên đường được người dân tham gia nhiệt tình. Qua đó, từng bước hình thành các khu dân cư nổi bật về cảnh quan đường làng, ngõ xóm “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn.

Công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của cấp trên, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, tận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của Nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã nông thôn mới nâng cao. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm” tiến hành xây dựng, duy tu sửa chữa các tuyến đường giao thông, đê bao thủy lợi, xây dựng cảnh quan môi trường, các tuyến đường hoa, đường kiêu mẫu; phong trào vận động phát triển kinh tế hộ gia đình; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

Người dân được hưởng các dịch vụ công cộng một cách tốt nhất, góp phần bảo vệ sức khỏe, thuận lợi trong quá trình tiếp nhận các nguồn thông tin, đặc biệt là thông tin về thị trường, giá cả, dịch bệnh, thời tiết để có biện pháp phòng ngừa và ứng phó.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%, đồng thời áp dụng việc đưa điện 3 pha vào phục vụ sản xuất nông nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế cao, tiết kiệm được nhiều so với các phương tiện sản xuất khác.

Nhân dân đã từng bước phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại, góp phần lớn trong việc hình thành các vùng sản xuất tập trung mang lại hiệu quả cao về mọi mặt.

Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng tăng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, Nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm...

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, dân chủ ở cơ sở được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển mạnh; luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; trên địa bàn không có trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; lực lượng công an, quân sự ngày càng được nâng cao về chất lượng và trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Việc phát động Nhân dân trồng cây xanh, trồng hoa hai bên đường chưa phát triển thành phong trào sâu rộng mà mới dừng lại ở các mô hình. Một số thôn đã đạt tiêu chí môi trường nhưng thực sự bền vững và chưa đi vào chiều sâu.

Công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, trồng hoa, cây xanh chưa mạnh, chưa thường xuyên, chưa tạo được điểm nhấn trong xây dựng thôn nông thôn mới nâng cao.

Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm; các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn chậm đổi mới và hoạt động hiệu quả chưa cao. Kinh tế hộ mang nặng tính tự phát, khó tiếp cận với các chính sách hiện hành.

Một số chỉ tiêu hiện nay chưa phát triển so với tiềm lực của địa phương do rào cản cơ chế, chính sách của nhà nước, như chỉ tiêu 13.7 của tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

Công tác tuyên truyền, vận động của các đoàn thể, các ngành còn thiếu thường xuyên, chưa làm tốt công tác phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, cộng đồng dân cư trong Chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

Một số tiêu chí đạt nhưng còn “non” hoặc đang triển như Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 6 về Văn hoá; Tiêu chí số 14 về Y tế và Tiêu chí số 17 về Môi trường. Các tiêu chí này cần phải có lộ trình cụ thể và kinh phí nhà nước phân bổ để địa phương triển khai thực hiện...

Một số tiêu chí đạt nhưng nếu không có nguồn vốn đầu tư, kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm như giao thông, thuỷ lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hoá... về lâu dài sẽ khó duy trì được tiêu chí.

Về nhà văn hoá các thôn, bon: Mặc dù địa phương lâu nay vẫn sử dụng hội trường của các cơ sở tôn giáo để sinh hoạt, hội họp; tuy nhiên trong lâu dài, cần bố trí quỹ đất để xây dựng nhà văn hóa các thôn để đảm bảo yêu cầu của tiêu chí theo quy định. Việc bố trí quỹ đất để xây dựng nhà văn hóa các thôn còn lại có thể đề xuất cấp trên phương án đổi đất, mua đất từ nguồn kinh phí nhà nước.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là:* Tiếp tục tăng cường sự lãnh, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, sự quản lý điều hành quyết liệt của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của MTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã là thành công bước đầu của công cuộc xây dựng nông thôn mới.

*Hai là:* Phát huy vai trò của Nhân dân là chủ thể xây dựng nông thôn mới tại địa bàn, lấy nội lực là căn bản, hiểu rõ nội dung, tự giác tham gia và sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

*Ba là:* Tranh thủ sự đầu tư các nguồn kinh phí của Trung ương, Tỉnh, Huyện và ngân sách xã cho xây dựng các công trình và có chính sách khuyến khích, đồng thời huy động các nguồn lực đối ứng trong cộng đồng dân cư và các doanh nghiệp chung tay xây dựng nông thôn mới.

*Bốn là:* Thường xuyên sơ kết kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; lấy tinh thần thi đua, làm phương châm chủ đạo trong xây dựng nông thôn mới; làm tốt công tác đánh giá, thi đua khen thưởng.

*Năm là:* Tạo thuận lợi và chính sách để khuyến khích phát triển nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, văn hóa xã hội.

## **VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

### **1. Quan điểm**

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM đã đạt được, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng nông thôn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, chú trọng, tập trung các tiêu chí như môi trường và an toàn thực phẩm, văn hóa, hộ nghèo, an ninh trật tự, tổ chức sản xuất. Quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp định hướng hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo hướng đô thị vào năm 2025, giảm dần cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng dần tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

### **2. Mục tiêu**

- Phần đầu đến hết năm 2023 xã Đức Minh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Phần đầu sau năm 2025, xã Đức Minh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và trở thành phường.

### **3. Nội dung, giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí**

#### *3.1. Công tác tuyên truyền, vận động.*

Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức cũng thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân để thực hiện tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức đầy đủ về xây dựng nông thôn mới.

Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác tuyên truyền, vận động do huyện và tỉnh tổ chức; tham gia các cuộc tuyên truyền, vận động ngoài thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực, học hỏi kinh nghiệm. Mỗi cán bộ, công chức phải thường xuyên nâng cao kiến thức chuyên môn, cập nhật các chủ trương, chính sách của đảng và Nhà nước để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động.



### 3.2. Nâng cao chất lượng bộ máy quản lý, thực hiện Chương trình.

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; thực hiện đầy đủ, thường xuyên theo quy chế hoạt động của Ban quản lý. Ban quản lý tập trung quản lý quyết liệt hơn, có kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả các tiêu chí.

Ban phát triển các thôn, bon phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả đối với các Kế hoạch mà Ban quản lý triển khai. Thường xuyên kiểm tra, khảo sát, kết hợp với tuyên truyền, vận động người dân trong thôn về xây dựng nông thôn mới.

### 3.3. Nhóm tiêu chí Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

#### - Tiêu chí thu nhập:

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân phát triển sản xuất, tận dụng tối đa diện tích đất hiện có, xen canh các loại cây trồng ngắn ngày kết hợp với phát triển chăn nuôi, phát triển thương nghiệp nâng cao thu nhập; phấn đấu năm 2024 thu nhập bình quân đầu người trên 60 triệu đồng/năm, năm 2025 trên 64 triệu đồng/năm.

#### - Tiêu chí hộ nghèo:

Tăng cường hoạt động tín dụng ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội cho người nghèo vay ưu đãi để sản xuất theo quy mô gia đình. Ngoài việc thực hiện các Chính sách của Nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo, khuyến khích người dân phát triển sản xuất gắn với các ngành nghề nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn xã; triển khai thực hiện tốt, hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề. Trước hết đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn cho người nghèo về kiến thức sản xuất kinh doanh, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia vào công tác xóa đói giảm nghèo; Xây dựng hệ thống các chỉ tiêu để theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo một cách đồng bộ, phù hợp với thực tế.

#### - Tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm:

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học nghề. Phối hợp tư vấn về dạy nghề, việc làm, phối hợp liên kết đào tạo nghề với sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh. Duy trì tỷ lệ người trong độ tuổi lao động theo quy định.

Tăng cường rà soát số lao động tại địa phương có nhu cầu học nghề và nhu cầu việc làm, xây dựng phương án hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với đặc thù lao động địa phương;

### 3.4. Nhóm tiêu chí Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu.

#### - Tiêu chí về giao thông:

Tiếp tục xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, đảm bảo đáp ứng

nhu cầu vận tải trước mắt cũng như trong tương lai của người dân; bố trí vốn để duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông, giữ vững tiêu chí.

Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đóng góp sức người, sức của, tự nguyện hiến đất làm đường, xây dựng, cải tạo đường giao thông nông thôn, đảm bảo nhu cầu đi lại cho người dân trên cơ sở Nhân dân cùng làm, nhà nước hỗ trợ.

- Tiêu chí về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

Phối hợp, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành của các công trình thủy lợi; đề xuất cấp trên khảo sát bố trí kinh phí đầu tư các công trình thủy lợi phục vụ nhu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã. Phát huy và mở rộng các ao hồ của người dân là nền tảng trong việc tưới tiêu chống hạn trên địa bàn xã.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã; bảo dưỡng thường xuyên về cơ sở hạ tầng, hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ về rủi ro thiên tai.

- Tiêu chí về điện: Đề nghị ngành điện lực nâng cấp hệ thống lưới điện và các hạng mục chiếu sáng để đảm bảo tiêu chí.

- Tiêu chí giáo dục: Duy trì và phát triển các thành quả đã đạt được về phổ cập trung học cơ sở, duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (*phổ thông, bổ túc, học nghề*).

Thực hiện công tác chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo 100% giáo viên và cán bộ quản lý được chuẩn hóa.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân nhận thức đúng vị trí của giáo dục trong chiến lược phát triển con người, đẩy mạnh thực hiện chương trình xã hội hóa giáo dục, hình thành các quỹ khuyến học nhằm động viên, khen thưởng các học sinh có thành tích học tập khá, giỏi.

Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh học sinh trong việc đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trường học, thực hiện huy động xã hội hóa hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Hoàn thành xây dựng nhà đa năng trường THCS Chu Văn An trong quý I/2024 với kinh phí 1,832 tỷ đồng (*Nhà nước hỗ trợ 1 tỷ đồng, Nhân dân đóng góp 832 triệu đồng*); Xây dựng nhà đa năng trường tiểu học Lý Tự Trọng (*kinh phí nhà nước hỗ trợ 2 tỷ đồng*); Trường mẫu giáo Mầm Non: Xây dựng dãy nhà 02 tầng (*06 phòng học*) với kinh phí nhà nước hỗ trợ 3,7 tỷ đồng, 01 nhà Hiệu bộ với kinh phí nhà nước hỗ trợ 1,5 tỷ đồng, qua đó đảm bảo cơ sở vật chất của các trường học.

- Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa:

Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” kết hợp với các ban ngành, đoàn thể để cuộc vận động có nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực.

Thực hiện tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống mới, gia đình văn hóa, xóm văn hóa, thôn văn hóa. Thông qua các đợt vận động, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao ý thức của nhân dân, từ đó giúp người dân chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đã đề ra, phát huy tinh thần làm chủ của người dân, xây dựng đời sống văn hóa.

Phát động các phong trào thi đua văn hóa, văn nghệ, phong trào luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện thân thể, thường xuyên tổ chức các đợt thi đấu thể thao giao lưu giữa các khu vực dân cư; nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất trong các trường học.

Xây dựng phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội; giữ gìn, phát huy tốt các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đánh giá chặt chẽ, đúng thực chất danh hiệu gia đình văn hóa.

Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa các công trình văn hóa; đảm bảo các công trình văn hóa được hoạt động thường xuyên; nâng cao tinh thần tự giác bảo vệ tài sản công cộng trong toàn dân. Thực hiện tuyên truyền, vận động nhằm huy động từ nguồn đóng góp của Nhân dân để thực hiện việc xây dựng các công trình nhà văn hóa thôn. Trước mắt, đề nghị phân bổ kinh phí xây dựng 02 nhà văn hóa: Nhà văn hóa thôn Đức Đoài (*theo Quyết định 1559/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 của UBND huyện Đắk Mil*), nhà văn hóa thôn Thanh Hà, tháo gỡ vướng mắc để xây dựng nhà văn hóa liên thôn Bình Thuận - Kẻ Động.

-Tiêu chí nhà ở dân cư:

Tổ chức quản lý các hoạt động xây dựng trên địa bàn nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới văn minh hiện đại; Tuyên truyền, vận động để Nhân dân xây dựng các công trình phụ, nhà vệ sinh, hố đổ rác từng hộ.

Hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ thuộc diện chính sách và các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ, Nhân dân tự làm, cộng đồng tại chỗ giúp đỡ để các hộ cải thiện chỗ ở.

### 3.5. Nhóm tiêu chí về y tế và bảo vệ môi trường.

-Tiêu chí Y tế:

Mở rộng phạm vi bao phủ của BHYT về tỷ lệ dân số tham gia BHYT và phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng, đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, tiến tới BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững. Huy động các nguồn vốn Nhà nước và các thành phần kinh tế đầu tư cho sự nghiệp phát triển y tế.

Thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT để người dân hiểu về quyền lợi khi tham gia BHYT, mức đóng và trách nhiệm đóng BHYT, chính sách hỗ trợ của Nhà nước khi tham gia BHYT, trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể, Ban tự quản các thôn, bon hướng dẫn vận động tham gia BHYT duy trì ở



mức trên 96%.

Triển khai thực hiện và hoàn thành Chỉ tiêu 14.3 về tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt 40% ngay khi cơ sở hạ tầng y tế được đầu tư để đảm bảo chỉ tiêu.

-Tiêu chí Môi trường và môi trường sống:

Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân cũng như các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã giữ gìn vệ sinh chung, xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

Phối hợp với công ty cấp thoát nước tiến hành xây dựng, duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch tập trung nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước giếng khoan, giếng đào, sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Tiến hành rà soát các cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa đạt tiêu chuẩn về môi trường để quán triệt các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

### *3.6. Nhóm tiêu chí về quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội:*

Thực hiện xây dựng bộ máy điều hành quản lý Nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân, xuất phát từ lợi ích của nhân dân.

Thực hiện công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, tăng cường công tác quản lý đối với mọi hoạt động của địa phương.

Nâng cao trình độ, lề lối làm việc, tinh thần thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tăng cường sự giám sát của nhân dân trong hoạt động quản lý nhà nước, nâng cao vai trò của ban tự quản thôn, thường xuyên gần gũi Nhân dân để tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân, làm cầu nối để cơ quan và nhân dân thực sự gắn bó, đoàn kết, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết nhanh, dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, hạn chế đến mức thấp nhất khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, tập trung đông người làm mất trật tự xã hội. Đẩy mạnh hoạt động hòa giải ở cơ sở, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ phận Một cửa.

Giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị liên quan, các đơn vị kinh tế đóng chân trên địa bàn trong việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời mọi tình huống xấu có thể xảy ra, đặc biệt trong các ngày lễ, tết. Không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của lực lượng công an xã, đảm bảo về trang thiết bị và cơ động nghiệp vụ.

Trên đây Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và nông thôn mới nâng cao năm 2023 của xã Đức Minh.

Kính trình cấp trên xem xét và thẩm định./.

***Nơi nhận:***

- BCĐ XD NTM tỉnh;
- Văn phòng ĐP XD NTM tỉnh;
- BCĐ XD NTM huyện;
- BQL XD NTM xã;
- Lưu: VT, VP (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Bình**